Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

NGUYỄN CHIẾN THẮNG

Tên đề tài:

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA BÀN XÃ PHÚC TRÌU, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hệ đào tạo	**: Chính quy**
Chuyên ngành	**: Kinh Tế Nông Nghiệp**
Khoa	**: Kinh tế & PTNT**
Khóa học	**: 2015 – 2019**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thái Nguyên - năm 2019

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

---------- ----------



NGUYỄN CHIẾN THẮNG

Tên đề tài:

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA BÀN XÃ PHÚC TRÌU, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hệ đào tạo	**: Chính quy**
Chuyên ngành	**: Kinh Tế Nông Nghiệp**
Lớp	**: 47– KTNN – N02**
Khoa	**: Kinh tế & PTNT**
Khóa học	**: 2015 – 2019**
Giảng viên hướng dẫn	**: TS. Nguyễn Thị Yến**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thái Nguyên - năm 2019

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, số liệu và kết quả nghiên cứu trong khóa luận là trung thực và chưa từng được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện khóa luận này đã được cảm ơn và thông tin trích dẫn trong khóa luận đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày tháng năm

Sinh viên

Nguyễn Chiến Thắng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Sau 4 năm học tập và trải nhiệm theo chương trình hệ đào tạo chính quy, chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên – Đại học Thái Nguyên. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài tôi đã nhận được nhiều sự giúp đỡ quý báu của các tập thể và cá nhân. Nhân dịp này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới:

- Ban giám hiệu, Phòng đào tạo, Khoa KT – PTNT cùng các thầy cô giáo trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

- UBND xã Phúc Trìu, Chi cục thống kê thành phố Thái Nguyên và các nơi tôi trực tiếp điều tra.

- Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô giáo – Tiến sĩ Nguyễn Thị Yến đã nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện đề tài và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Mặc dù đã cố gắng rất nhiều xong bản khóa luận tốt nghiệp của em không thể tránh khỏi những thiếu xót. Em rất mong nhận được những ý kiến chỉ bảo của các thầy cô, ý kiến đóng góp của bạn bè để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng năm

Sinh Viên

Nguyễn Chiến Thắng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 4.2: Hiện trạng sử dụng đất của xã Phúc Trìu năm 2017 32

Bảng 4.3. Hiện trạng về diện tích và sản lượng một số cây trồng chính của xã năm 2017 34

Bảng 4.4. Các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp 36

của xã Phúc Trìu 36

Bảng 4.5. Hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng chính (Tính cho 1ha) 40

Bảng 4.6: Phân cấp các chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả kinh tế 42

Bảng 4.7: Hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 1 42

Bảng 4.8: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 2 44

Bảng 4.9: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 3 45

Bảng 4.10: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 4 46

Bảng 4.11: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 5 47

Bảng 4.13. Hiệu quả môi trường của các kiểu sử dụng đất 51

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1: Vị trí địa lý xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên 20

Hình 4.2: Ruộng khoai lang vụ đông ở xóm Đồng Nội 43

Hình 4.3: Cánh đồng lúa Xóm Lai Thành 44

Hình 4.4: Ruộng ngô tại xóm Phúc Thuần 46

Hình 4.5: Bãi trồng đỗ tương tại xóm Soi Mít 47

Hình 4.6: Đồi cây mỡ tại xóm Hồng Phúc 48

Bảng 4.12. Hiệu quả xã hội của các LUT 49

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nguyễn nghĩa
UBND	Ủy ban nhân dân
BVTV	Bảo vệ thực vật
LX	Lúa xuân
LM	Lúa mùa
VL	Very Low (rất thấp)
L	Low (thấp)
M	Medium (trung bình)
H	High (cao)
VH	Very High (rất cao)
LUT	Land Use Type (loại hình sử dụng đất)
STT	Số thứ tự
FAO	Food And Agricuture Organnization – Tổ chức nông lương Liên hiệp quốc
GTSX	Giá trị sản xuất
CPSX	Chi phí sản xuất
TNT	Thu nhập thuần
HQSDV	Hiệu quả sử dụng vốn
GTNCLĐ	Giá trị ngày công lao động

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
DANH MỤC CÁC BẢNG iii
DANH MỤC CÁC HÌNH iv
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT v
MỤC LỤC vi
PHẦN 1:MỞ ĐẦU 1
1.1. Tính cấp thiết của đề tài 1
1.2. Mục tiêu nghiên cứu 2
1.3. Mục đích nghiên cứu 3
1.4. Yêu cầu của đề tài 3
1.5. Ý nghĩa của đề tài 3
PHẦN 2:TỔNG QUAN TÀI LIỆU 4
2.1. Đất và vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp 4
2.1.1. Khái niệm về đất và đất nông nghiệp 4
2.1.2. Đặc điểm đất nông nghiệp 6
2.1.3. Vai trò và ý nghĩa của đất đai trong nông nghiệp 7
2.2. Sử dụng đất và những quan điểm sử dụng đất 8

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.1. Sử dụng đất và những nhân tố ảnh hưởng đến sử dụng đất 8

2.2.1.1. Sử dụng đất là gì? 8

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng đất 9
2.2.2. Quan điểm sử dụng đất bền vững 10
2.3. Hiệu quả sử dụng đất 14
PHẦN 3:ĐỐI TƯỢNG NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 17
3.1.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 17
3.1.1. Đối tượng nghiên cứu 17
3.1.2. Phạm vi nghiên cứu 17
3.2. Địa điểm và thời gian tiến hành 17
3.3.Nội dung nghiên cứu 17
3.4. Phương pháp nghiên cứu 17
3.4.1. Phương pháp điều tra số liệu thứ cấp 17
3.4.2. Phương pháp điều tra số liệu sơ cấp 18
3.5. Hệ thống chỉ tiêu phân tích 18
PHẦN 4:KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN 20
4.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Phúc Trìu, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên 20
4.1.1. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên và môi trường 20
4.1.1.1. Vị trí địa lý 20
4.1.1.2. Địa hình, địa mạo 21
4.1.1.3. Điều kiện khí hậu 21
4.1.1.4. Thủy văn 22
4.1.1.5.Các nguồn tài nguyên 23
4.1.2. Thực trạng phát triển kinh tế xã hội 27
4.1.2.1. Tăng trưởng kinh tế 27
4.1.2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế 27
4.1.2.3. Tình hình dân số, lao động, việc làm và thu nhập 28
4.1.2.4. Thực trạng phát triển các khu dân cư nông thôn 28

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.1.2.5. Cơ sở hạ tầng 29

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.1.3. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của xã Phúc Trìu ảnh hưởng tới sử dụng đất 30
4.1.3.1. Thuận lợi 30
4.1.3.2. Khó khăn 30
4.2. Đánh giá hiện trạng và xác định loại hình sử dụng đất của xã Phúc Trìu 32
4.2.1. Hiện trạng sử dụng đất 32
4.2.1.1. Tình hình sử dụng đất theo mục đích sử dụng 32
4.2.1.2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của xã. 34
4.2.1.3. Hiện trạng về diện tích và cơ cấu một số cây trồng chính năm 201734
4.2.2. Các loại hình sử dụng đất nông nghiệp của xã Phúc Phìu, Thành phố Thái Nguyên. 35
4.2.2.1 Các loại hình sử dụng đất của xã. 35
4.2.2.2.Mô tả các loại hình sử dụng đất 37
4.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp 39
4.3.1. Hiệu quả kinh tế. 39
4.3.1.1. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm40
4.3.1.2. Hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất 42
4.3.1.3.Hiệu quả kinh tế của rừng trong sản xuất 47
4.3.2. Hiệu quả xã hội. 49
4.3.3. Hiệu quả môi trường 51
4.4. Lựa chọn các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế- xã hội- môi trường cho xã Phúc Trìu 52
4.4.1.Nguyên tắc lựa chọn 52
4.4.2. Tiêu chuẩn lựa chọn 53
4.4.3.Hướng lựa chọn các loại hình sử dụng đất 53
4.5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp cho xã Phúc Trìu. 54

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.5.1. Giải pháp chung 54

4.5.2. Giải pháp cụ thể. 56

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.5.2.1. Đất trồng cây hàng năm. 56

4.5.2.2. Đất trồng cây lâu năm 57

PHẦN 5:KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 59

5.1. Kết luận 59

5.2. Đề nghị 60

TÀI LIỆU THAM KHẢO 61

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA NÔNG HỘ 63

PHỤ LỤC 2:GIÁ PHÂN BÓN, GIÁ GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ GIÁ BÁN CỦA MỘT SỐ NÔNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ 68

PHỤ LỤC 3:HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÁC CÂY TRỒNG CHÍNH PHỤ LỤC 4:HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÂY LÚA 71

PHỤ LỤC 5:HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÂY NGÔ XUÂN 73

PHỤ LỤC 6:HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÂY NGÔ ĐÔNG 74

PHỤ LỤC 7:HIỆU QUẢ CỦA CÂY NGÔ MÙA 75

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 1

MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người. Đất đai là nền tảng để con người định cư và tổ chức các hoạt động kinh tế xã hội, nó không chỉ là đối tượng lao động mà còn là tư liệu sản xuất không thể thay thế được, đặc biệt là đối với ngành sản xuất nông nghiệp, đất là yếu tố đầu vào có tác động mạnh mẽ đến hiệu quả sản xuất đất nông nghiệp, đồng thời cũng là môi trường duy nhất sản xuất ra những lương thực, thực phẩm nuôi sống con người. Việc sử dụng đất có hiệu quả và bền vững đang trở thành vấn đề cấp thiết với mỗi quốc gia, nhằm duy trì sức sản xuất của đất đai cho hiện tại và cho tương lai.

Với nền kinh tế còn dựa vào nông nghiệp là chính, cùng với việc phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì vấn đề sử dụng đất tiết kiệm, có hiệu quả, đồng thời phải bền vững theo thời gian và phù hợp với quy hoạch là nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho các nhà quản lý đất đai nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Vì vậy việc đánh giá hiệu quả các loại hình sử dụng đất là vấn đề cấp mang tính cấp thiết không những cho thấy các mặt ưu điểm, nhược điểm của các loại hình sử dụng đất hiện tại mà còn tạo ra định hướng về sử dụng đất trong tương lai nhằm đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, có hiệ quả và bền vững.

Xã hội phát triển, dân số tăng nhanh kéo theo những đòi hỏi ngày càng tăng về lương thực và thực phẩm, chỗ ở cũng như các nhu cầu về văn hóa, xã hội. Con người đã tìm mọi cách để khai thác đất đai nhằm thảo mãn những nhu cầu ngày càng tăng đó. Như vậy đất đai, đặc biệt là đất nông nghiệp có hạn về diện tích nhưng lại có nguy cơ bị suy thoái dưới tác động của thiên nhiên và sự thiếu ý thức của con người trong quá trình sản xuất. Đó còn chưa kể đến sự suy giảm về diện tích đất nông nghiệp do quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ, trong khi khả năng khai hoang đất mới lại rất hạn chế. Do vậy, việc đánh giá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hiệu quả để sử dụng hợp lý theo quan điểm sinh thái và phát triển bền vững đang trở thành vấn đề mang tính chất toàn cầu đang được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm. Đối với một nước có nền kinh tế nông nghiệp chủ yếu như ở Việt Nam, nghiên cứu, đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Xã Phúc Trìu là xã có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển về công - nông nghiệp và dịch vụ, tuy nhiên nông nghiệp vẫn là nghành sản xuất chính, là một xã thuần nông nên sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế trong quá trình phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở chế biến và tiêu thụ, phương thức canh tác chưa được chuyên môn hóa, trình độ thâm canh sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, tài nguyên đất đai và nhân lực chưa được khai thác đầy đủ.Trong những năm gần đây, quá trình chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa làm giảm quỹ đất nông nghiệp của xã. Bên cạnh đó, nhu cầu lương thực, thực phẩm lại tăng nhanh do sự gia tăng dân số tạo ra sức ép đối với đất canh tác vì vậy việc định hướng cho người dân trong xã khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả đất sản xuất nông nghiệp là một trong những vấn đề hết sức cần thiết để nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Để giải quyết vấn đề này thì việc đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp nhằm đề xuất hướng sử dụng đất thích hợp là việc rất quan trọng. Xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn và nhu cầu sử dụng đất, được sự đồng ý của Ban chủ nhiệm khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, đồng thời dưới sự hướng dẫn trực tiếp của cô giáo: TS. Nguyễn Thị Yến, em tiến hành nghiên cứu đề tài:

“ **Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Phúc Trìu - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên** ”

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- *Mục tiêu chung:* Đánh giá và phân tích hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp xã Phúc Trìu, từ đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu năng cao sản xuất

đất nông nghiệp của hộ nông dân trên địa bàn xã Phúc Trìu Thành Phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mục tiêu cụ thể

Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về rủi ro trong sản xuất đất nông nghiệp

Đánh giá thực trạng rủi ro trong sản xuất nông nghiệp của hộ nông dân trên địa bàn xã Phúc Trìu.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất đất nông nghiệp tại xã Phúc Trìu.

Định hướng đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro trong sản đất nông nghiệp tại xã Phúc Trìu.

1.3. Mục đích nghiên cứu

- Đánh giá được hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp. Lựa chọn phương thức sản xuất có hiệu quả cao phù hợp khuyên cáo và nhân rộng. Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp.

1.4. Yêu cầu của đề tài

- Điều tra thu thập điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của xã một các đầy đủ, chính xác và khách quan.

- Đánh giá đúng, khách quan, toàn diện và trung thực, thực trạng đất nông nghiệp của địa phương.

- Các loại hình sử dụng đất phải đat hiệu quả cao về kinh tế - xã hội và môi trường.

- Đề xuất những giải pháp mang tính khả thi cao nhằm phát triển bền vững quỹ đất nông nghiệp trên địa bàn xã.

1.5. Ý nghĩa của đề tài

- Củng cố kiến thức đã tiếp thu trong nhà trường và những kiến thức thực tế cho sinh viên trong quá trình thực tập tại cơ sở.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nâng cao khả năng tiếp cận và thu thập xử lý thông tin của sinh viên trong quá trình làm đề tài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 2

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

2.1. Đất và vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp

2.1.1. Khái niệm về đất và đất nông nghiệp

Khái niệm đất

Đất là nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá mà con người có được, đất là nơi con người sinh ra sống và lớn lên nhờ vào các sản phẩm làm ra từ đất đai - con người sống chủ yếu là phụ thuộc vào đất đai.

Cho đến nay đã có rất nhiều khái niệm, định nghĩa về đất đai. Khái niệm đầu tiên của học giải người Nga Docutraiep năm 1987 cho rằng: " Đất là vật thể tự nhiên cấu tạo độc lập lâu đời do kết quả quá trình hoạt động tổng hợp của 5 yếu tố hình thành đất, đó là: "Đá mẹ, sinh vật, khí hậu, địa hình, thời gian". Tuy nhiên, khái niệm này chưa đề cập đến sự tác động của các yếu tố khác còn tồn tại trong môi trường xung quanh, do đó sau này một số học giả khác đã bổ xung các yếu tố khác như: Nước của đất, nước ngầm, nước mặt, đặc biệt là yếu tố vai trò của của con người để hoàn chỉnh khái niệm trên.

Đất là tư liệu sản xuất cơ bản và phổ biến quý báu nhất của sản xuất nông nghiệp, là điều kiện không thể thiếu được của sự tồn tại và tái sinh của hàng loạt thế hệ loài người kế tiếp nhau (C.Mac, 1949). Các nhà kinh tế, thổ nhưỡng và quy hoạch Việt Nam cho rằng: "Đất đai là phần trên mặt của vỏ trái đất mà ở đó cây cối có thể mọc được", đất đai được hiểu theo nghĩa rộng như sau: Đất đai là một diện tích cụ thể của bề mặt trái đất, bao gồm các cấu thành của môi trường sinh thái ngay bên trên và bên dưới bề mặt đó.

Như vậy đã có rất nhiều khái niệm và định nghĩa khác nhau về đất nhưng khái niệm chung nhất có thể hiểu: Đất đai là khoảng không gian có giới hạn, theo chiều thẳng đứng, gồm: Khí hậu của bầu khí quyển, lớp phủ thổ nhưỡng, thảm thực vật, động vật, diện tích mặt nước, tài nguyên nước ngầm và khoáng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sản trong lòng đất, theo chiều ngang, trên mặt đất là sự kết hợp giữa thổ nhưỡng, địa hình, thủy văn thảm thực vật với các thành phần khác, nó tác động giữ vai

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trò quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với hoạt động sản xuất cũng như cuộc sống của xã hội loài người.

Khái niệm đất nông nghiệp

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng đất đai để trồng trọt và chăn nuôi, khai thác cây trồng và vật nuôi làm tư liệu và nguyên liệu lao động chủ yếu để tạo ra lương thực, thực phẩm và một số nguyên liệu cho công nghiệp. Nông nghiệp là một ngành sản xuất lớn, bao gồm nhiều chuyên ngành: trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế nông sản, theo nghĩa rộng là còn bao gồm câm lâm nghiệp và thủy sản.

Trong nông nghiệp cũng hai loại chính, việc xác định sản xuất nông nghiệp thuộc dạng nào cũng rất quan trọng.

Nông nghiệp thuần nông hay nông nghiệp sinh nhai là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có đầu vào hạn chế, sản phẩm đầu ra chủ yếu phục vụ cho chính ra đình của mỗi người nông dân. Không có sự cơ giới hóa trong nông nghiệp sinh nhai.

Đất nông nghiệp là đất được sử dụng vào mục đích sản xuất, nghiên cứu, thí nghiệm về nông nghiệp, lâm nghiệp nuôi trồng thủy sản, làm muối và mục đích bảo vệ, phát triển rừng: Bao gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

Tại Việt Nam, đất nông nghiệp được định nghĩa là đất sử dụng vào mục đích sản xuất, nghiên cứu, thí nghiệm về nông nghiệp, lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, làm muối và mục đích bảo vệ, phát triển rừng. Theo Điều 10 Luận đất đai 2013.

Nhóm đất nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây:

+ Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác

+ Đất trồng cây lâu năm

+ Đất rừng sản xuất

+ Đất rừng phòng hộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Đất rừng đặt dụng

+ Đất nuôi trồng thủy sản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Đất làm muối

+ Đất nông nghiệp khác gồm đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất, xây dựng chuồng trại chăn nuôi giá súc, gia cầm và các loại

động vật khác được phát luận cho phép, đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm, đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh.

Nguyễn tắc sử dụng đất nông nghiệp

Nguyên tắc sử dụng đất gồm có những nguyên tắc sau:

- Đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đúng mục đích sử dụng đất.
- Tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh.
- Người sử dụng đất thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian sử dụng đất theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luận có liên quan.

2.1.2. Đặc điểm đất nông nghiệp

Đất nông nghiệp thuộc loại đất người ta chủ yếu sử dụng vào mục đích nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra còn có loại đất thuộc nông nghiệp nhưng thực tế không thuộc đất sản xuất nông nghiệp mà nó phục vụ cho ngành khác. Vì vậy chỉ có loại đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp mới được coi là đất nông nghiệp. Những diện tích đất đai phải qua cải tạo mới đưa vào hoạt động sản xuất nông nghiệp được coi là đất có khả năng sản xuất nông nghiệp.Nhà nước xác định mục đích sử dụng chủ yếu của đất nông nghiệp là sử dụng vào mục đích nông nghiệp, song do đặc điểm tình hình từng loại đất này có sự khác nhau dẫn đến việc sử dụng đất cũng khác nhau.

Đất nông nghiệp ở nước ta phân bổ không đều giữa các vùng trong cả nước. Vùng đồng bằng Sông Cửu Long có tỉ trọng lớn nhất cả nước chiếm 67,1% diện tích toàn vùng và vùng đất trũng. Độ phì và độ màu mỡ ở các vùng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

là khác nhau, trong đó vùng đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng Sông Cửu Long có độ màu mỡ cao chủ yếu là đất phù sa chiếm tỉ lệ lớn với các vùng khác.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Còn vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên phần lớn là đất bazan. Đất nông nghiệp Việt Nam chiếm tỉ lệ rất lớn tổng diện tích đất tự nhiên của cả nước, với quỹ đất như vậy sẽ đảm bảo cho nguồn lương thực, thực phẩm tiêu dùng trong nước và suất khẩu. Do đó đặc điểm tự nhiên, khí hậu nhiệt đới nên việc sản xuất nông nghiệp của nước ta cũng rất đa dạng và phong phú. Ở miền Bắc nước ta có phân ra 4 mùa rõ rệt vì vậy sản xuất nông nghiệp mang tính mùa vụ. Ở miền Nam có

2 mùa (mùa khô và mùa mưa) nên rất thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp. Vậy để sử dụng đất nông nghiệp có hiệu quả và bền vững cần có những

biện pháp nhằm nâng cao và sử dụng đất đai hiệu quả nhất trong hiện tại và cả về tương lai.

2.1.3. Vai trò và ý nghĩa của đất đai trong nông nghiệp

Đất là khoảng không gian lãnh thổ cần thiết đối với mọi quá trình sản xuất trong các ngành kinh tế quốc dân và hoạt động của con người. Đất đai đóng vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người, nó là cơ sở tự nhiên, là tiền đề cho mọi quá trình sản xuất. C.Mác đã nhấn mạnh "Đất là mẹ, lao động là cha của mọi của cải vật chất xã hội", "Đất là một phòng thí nghiệm vĩ đại, là kho tàng cung cấp các tư liệu lao động, vật chất, là vị trí định cư, là nền tảng của tập thể."

Đối với nông nghiệp: Đất đai là yếu tố tích cực của quá trình sản xuất là điều kiện vật chất đồng thời là đối tượng lao động (luôn chịu tác động trong quá trình sản xuất như: Cày, bừa xới, xáo,...) và công cụ lao động hay phương tiện lao động (sử dụng để trồng trọt, chăn nuôi....). Quá trình sản xuất luôn có mối quan hệ chặt chẽ với độ phì nhiêu và quá trình sinh học tự nhiên của đất.

Thực tế cho thấy trong quá trình phát triển xã hội loài người, sự hình thành và phát triển của mọi nền văn minh vật chất, văn hóa tinh thần, các thành tự khoa học công nghệ đều được xây dựng trên nền tảng cơ bản là sử dụng đất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong nông lâm nghiệp đất đai được coi là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế được. Ngoài vai trò là cơ sở không gian, đất còn có hai chức năng đặc biệt quan trọng sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của con người trong quá trình sản xuất: là nơi con người thực hiện các hoạt động lên đất để tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu sống của con người.

Đất tham gia tích cực vào quá trình sản xuất, cung cấp cho cây trồng nước, muối khoáng, không khí và các chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng sinh trưởng và phát triển. Như vậy, đất gần như trở thành công cụ sản xuất. Năng suất và chất lượng sản phẩm phụ thuộc vào độ màu mỡ của đất. Trong tất cả các tư liệu sản xuất dùng trong nông nghiệp chỉ có đất mới có chức năng này (Lương Văn Hinh và cs, 2003).

2.2. Sử dụng đất và những quan điểm sử dụng đất

2.2.1. Sử dụng đất và những nhân tố ảnh hưởng đến sử dụng đất

2.2.1.1. Sử dụng đất là gì?

Sử dụng đất là hệ thống các biện pháp nhằm điều hòa mối quan hệ người - đất trong tổ hợp với các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác và môi trường. Căn cứ vào quy luật phát triển kinh tế xã hội cùng với yêu cầu không ngừng ổn định và bền vững về mặt sinh thái, quyết định phương hướng chung và mục tiêu sử dụng đất hợp lý là tài nguyên đất đai, phát huy tối đa những chức năng của đất nhằm đạt tới hiệu ích sinh thái, kinh tế, xã hội cao nhất. Vì vậy việc sử dụng đất thuộc phạm trù hoạt động kinh tế của nhân loại. Trong mỗi phương thức sản xuất nhất định, việc sử dụng đất theo yêu cầu sản xuất và đời sống căn cứ vào thuộc tính tự nhiên của đất đai. Với vai trò là nhân tố của sức sản xuất, các nhiệm vụ và nội dung sử dụng đất đai được thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Sử dụng đất hợp lý về không gian, hình thành hiệu quả kinh tế không gian sử dụng đất.

- Phân phối hợp lý cơ cấu đất đai trên diện tích đất đai được sử dụng, hình thành cơ cấu kinh tế sử dụng đất.

- Quy mô sử dụng đất cần có sự tập trung thích hợp, hình thành quy mô kinh tế sử dụng đất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Giữ mật độ sử dụng đất đai thích hợp, hình thành việc sử dụng đất đai một cách kinh tế, tập trung, thâm canh

2.2.1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng đất

Trong quá trình sử dụng đất không chỉ các hoạt động trực tiếp của con người lên đất là nhân tố ảnh hưởng tới đất mà bên cạnh đó còn có nhiều nhân tố khác ảnh hưởng đất như: Phạm vi, cơ cấu và phương thức sử dụng đất... vừa bị chi phối bởi các điều kiện và quy luật sinh thái tự nhiên, vừa bị chi phối bởi các điều kiện, quy luật kinh tế - xã hội và các yếu tố kỹ thuật. Vì vậy, những điều kiện và nhân tố ảnh hưởng chủ yếu đến việc sử dụng đất là:

Yếu tố điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên có rất nhiều yếu tố như: Ánh sáng, nhiệt độ, lượng mưa, thủy văn, không khí... trong các nhân tố đó khí hậu là nhân tố hàng đầu của việc sử dụng đất đai, sau đó là điều kiện đất đai chủ yếu là địa hình, thổ nhưỡng và các nhân tố khác.

+ Điều kiện khí hậu: Đây là nhóm yếu tố ảnh hưởng rất lớn, trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và điều kiện sinh hoạt của con người. Tổng diện tích nhiều hay ít, nhiệt độ cao hay thấp, sự sai khác về nhiệt độ về thời gian và không gian,

biên độ tối cao hay thấp giữa ngày và đêm… trực tiếp ảnh hưởng đến sự phân bố, sinh trưởng và phát triển cây trồng. Lượng mưa nhiều hay ít, bốc hơimạnh hay yếu có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ nhiệt độ và độ ẩm của đất, cũng như khả năng đảm bảo khả năng cung cấp nước cho cây sinh trưởng, phát triển.

+ Điều kiện đất đai: Sự khác nhau giữa địa hình, địa mạo, độ cao so với mực nước biển, độ dốc hướng dốc... thường dẫn đến đất đai khí hậu khác nhau, từ đó ảnh hưởng đến sản xuất và phân bố các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, là

căn cứ cho việc lựa chọn cơ cấu cây trồng, xây dựng đồng mộng, thủy lợi canh tác và cơ giới hóa.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mỗi vùng địa lý khác nhau có sự khác biệt về điều kiện ánh sáng, nhiệt độnguồn nước và các điều kiện tự nhiên khác. Các yếu tố này ảnh hưởng rất lớn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đến khả năng, công dụng và hiệu quả sử dụng đất. Vì vậy cần tuân theo các quy luật của tự nhiên, tận dụng lợi thế đó nhằm đạt được hiệu quả cao nhất về kinh tế, xã hội và môi trường.

Yếu tố về kinh tế - xã hội

Bao gồm các yếu tố như: Chế độ xã hội, dân số và lao động, thông tin và quản lý, sức sản xuất và trình độ phát triển của kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế và phân bổ sản xuất, các điều kiện về nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, sự phát triển của khoa học kỹ thuật công nghệ, trình độ quản lý, sử dụng lao động... "Yếu tố kinh tế - xã hội thường có ý nghĩa quyết định, chủ đạo đối việc sử dụng đất đai". Thực vậy, phương hướng sử dụng đất được quyết định bởi yêu cầu xã hội và mục tiêu kinh tế trong từng thời kỳ nhất định. Điều kiện tự nhiên của đất đai cho phép xác định khả năng thích ứng về phương thức sử dụng đất. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên tới việc sử dụng đất được đánh giá bằng hiệu quả sử dụng đất. Thực trạng sử dụng đất liên quan đến lợi ích kinh tế của người sở hữu, sử dụng và kinh doanh đất. Tuy nhiên nếu có chính sách ưu đãi sẽ tạo điều kiện cải tạo và hạn chế sử dụng đất theo kiểu bóc lột đất đai. Mặt khác, sự quan tâm quá mức đến lợi nhuận tối đa cũng dẫn đến tình trạng đất đai không những bị sử dụng không hợp lý mà còn bị hủy hoại. Như vậy, các nhân tố điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hôi tạo ra nhiều tổ hợp ảnh hưởng đến việc sử dụng đất đai. Tuy nhiên mỗi yếu tố giữ vị trí và có tác động khác nhau. Vì vậy, cần dựa vào yếu tố tự nhiên và kinh tế - xã hội trong lĩnh vực sử dụng đất đai để từ đó tìm ra những nhân tố thuận lợi và khó khăn để sử dụng đất đai đạt hiệu quả cao.

2.2.2. Quan điểm sử dụng đất bền vững

Từ khi biết sử dụng đất đai vào mục đích sinh tồn của mình, đất đai đã trơ thành cơ sở cần thiết cho sự sống và cho tương lai phát triển của con người. Khi dân số còn ít để đáp ứng nhu cầu về lương thực thực phẩm của mình thì con người đã khai thác từ đất khá dễ dàng và không gây ra những ảnh hưởng lớn đến đất đai. Nhưng ngày nay, mật độ dân số ngày càng tăng, đặc biệt là ở các nước

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đang phát triển thì vấn đề đảm bảo lương thực cho sự gia tăng dân số đã trở thành sức ép ngày càng mạnh mẽ lên đất đai. Diện tích đất đai thích hợp cho sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, con người đã phải mở mang thêm diện tích đất nông nghiệp trên những vùng đất không thích hợp cho sản xuất, hậu quả đã ngây ra quá trình thoái hoá đất diễn ra một cách nghiêm trọng.

Tác động của con người đã làm cho độ phì nhiêu của đất ngày càng bị suy giảm và dẫn đến thoái hoá đất, lúc đó khó có thể phục hồi lại độ phì nhiêu của đất nếu muốn phục hồi lại thì cần phải chi phí rất lớn. Đất có những chức năng chính là:

Duy trì vòng tuần hoàn sinh hoá học và địa hoá học, phân phối nước, tích trữ và phân phối vật chất, mang tính đệm và phân phối năng lượng. Các chức năng trên của đất là những trợ giúp cần thiết cho các hệ sinh thái. Sử dụng đất đai một cách hiệu quả và bền vững luôn là mong muốn cho sự tồn tại và tương lai phát triển của con người. Vì vậy tìm kiếm những biện pháp sử dụng đất thích hợp, bền vững đã được nhiều nhà khoa học và các tổ chức quốc tế quan tâm. Thuật ngữ "sử dụng đất bền vững" (Sustainable land use) đã trở lên thông dụng trên thế giới như hiện nay.

Nông nghiệp bền vững không có nghĩa là khước từ những kinh nghiệm truyền thống mà phối hợp, lồng ghép những sáng kiến mới từ các nhà khoa học, từ nông dân hoặc cả hai. Điều trở nên thông thường với những người nông dân, bền vững là việc sử dụng những công nghệ và thiết bị mới vừa được phát kiến, những mô hình canh tác tổng hợp để giảm giá thành đầu vào. Đó là những công nghệ về chăn nuôi động vật, những kiến thức về sinh thái để quản lý sâu hại và bệnh dịch.

Để tạo nông nghiệp bền vững cần có 3 điều kiện đó là: Công nghệ bảo tồn tài nguyên, những tổ chức từ bên ngoài và những tổ chức về các nhóm địa phương. Tác giả cho rằng xu thế phát triển nông nghiệp bền vững được các nước phát triển khởi xướng và hiện nay đã trở thành đối tượng mà nhiều nước nghiên cứu theo hướng kế thừa, chắt lọc cái tinh tuý của nền nông nghiệp chứ không

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chạy theo cái hiện đại để bác bỏ những cái thuộc về truyền thống. Trong nông nghiệp bền vững việc chọn cây gì, con gì trong một hệ sinh thái tương ứng không thể áp đặt theo ý muốn chủ quan mà phải điều tra nghiên cứu để hiểu biết tự nhiên.

Không ai hiểu biết hệ sinh thái nông nghiệp ở một vùng bằng chính những người sinh ra và lớn lên ở đó. Vì vậy, xây dựng nông nghiệp bền vững nhất thiết cần phải có sự tham gia của người dân trong vùng nghiên cứu. Phát triển bền vững là việc quản lý và bảo tồn cơ sở tài nguyên tự nhiên, định hướng những thay đổi công nghệ thể chế theo một phương thức sao cho đạt đến sự thỏa mãn một cách liên tục nhu cầu của con người, của những thế hệ hôm nay và mai sau. Sự phát triển nông nghiệp bền vững chính là sự bảo tồn đất, nước, các nguồn động thực vật, không bị suy thoái môi trường, sinh lợi kinh tế và chấp nhận được về mặt xã hội.

FAO đã đưa ra được những chỉ tiêu cụ thể cho nông nghiệp bền vững là:

- Thỏa mãn nhu cầu dinh dưỡng cơ bản cho thế hệ về số lượng, chất lượng và các sản phẩm nông nghiệp khác.

- Cung cấp lâu dài việc làm, đủ thu nhập và các điều kiện sống tốt cho những người trực tiếp làm nông nghiệp.

- Duy trì và có thể tăng cường khả năng sản xuất của các cơ sở tài nguyên thiên nhiên, khả năng tái sản xuất của các tài nguyên tái tạo được không phá vỡ chức năng của các chu trình sinh thái cơ sở và cân bằng tự nhiên, không phá vỡ bản sắc văn hóa - xã hội của cộng đồng sống ở nông thôn hoặc không gây ô nhiễm môi trường.

- Giảm thiểu khả năng bị tổn thương trong nông nghiệp, củng cố lòng tin cho nông dân.

Những nguyên tắc được coi là trụ cột trong sử dụng đất đai bền vững và là những mục tiêu cần đạt được:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Duy trì, nâng cao sản lượng (Hiệu quả sản xuất);
- Giảm tối thiểu mức rủi ro trong sản xuất (An toàn);

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ngăn chặn sự thoái hóa đất, nước;
- Có hiệu quả lâu dài;
- Được xã hội chấp nhận;

Thực tế nếu diễn ra đồng bộ với những mục tiêu trên thì khả năng bền vững sẽ đạt được, nếu chỉ đạt được một hay vài mục tiêu mà không phải tất cả thì khả năng bền vững chỉ mang tính bộ phận.

Vận dụng các nguyên tắc đã nêu ở trên, ở Việt Nam một loại hình được coi là bền vững phải đạt được 3 yêu cầu:

- Bền vững về kinh tế: Cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt, được thị trường chấp nhận. Hệ thống sử dụng phải có mức năng suất sinh học cao trên mức bình quân vùng có cùng điều kiện đất đai, nếu không sẽ không cạnh tranh

được trong cơ chế thị trường. Năng suất sinh học bao gồm các sản phẩm chính và phụ phẩm. về chất lượng, sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn tiêu thụ tại địa phương, trong nước và xuất khẩu, tùy vào mục tiêu của từng vùng. Tổng giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích là thước đo quan trọng nhất của hiệu quả kinh tế đối với một hệ thống sử dụng đất. Tổng giá trị trong một giai đoạn hay cả chu kỳ phải trên mức bình quân của vùng, nếu dưới mức đó thì nguy cơ người sản xuất không có lãi, lãi suất phải lớn hơn lãi suất tiền vay vốn ngân hàng.

- Bền vững về mặt xã hội: Nâng cao được đời sống nhân dân, thu hút được lao động, phù hợp với phong tục tập quán của người dân. Đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của nông hộ là việc được ưu tiên hàng đầu, nếu họ muốn quan tâm đến lợi ích lâu dài (bảo vệ nguồn đất đai, môi trường xung quanh,...). Sản phẩm thu được phải thỏa mãn nhu cầu ăn, mặc, ở của người nông dân. Nội lực và nguồn lực của địa phương phải phát huy về đất đai, hệ sử dụng đất phải được tổ chức trên đất mà người nông dân có thể hưởng thu lâu dài các sản phẩm nông sản đem lại từ việc khai thác đất đai. Sử dụng đất sẽ bền vững nếu phù hợp với nền văn hóa dân tộc và tập quán địa phương, nếu ngược lại sẽ không được cộng đồng ủng hộ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bền vững về môi trường: Các loại hình sử dụng đất phải bảo vệ được độ màu mỡ của đất, ngăn chặn sự thoái hóa đất và bảo vệ môi trường sinh thái đất (Nguyễn Ngọc Nông và cs, 2013). Giữ đất được thể hiện bằng giảm thiểu liều lượng đất mất hàng năm dưới mức cho phép. Độ phì nhiêu đất tăng dần là yếu tố bắt buộc đối với quản lý sử dụng đất bền vững. Độ che phủ tối thiểu phải đạt ngưỡng an toàn sinh thái (>35%). Đa dạng sinh học biểu hiện qua thành phần loài. Ba yêu cầu trên là để xem xét và đánh giá các loại hình sử dụng đất ở thời điểm hiện tại. Thông qua việc xem xét và đánh giá theo các yêu cầu trên để có những định hướng phát triển nông nghiệp ở từng vùng. Tóm lại: Đối với sản xuất nông nghiệp việc sử dụng đất bền vững chỉ đạt được trên cơ sở duy trì các chức năng chính của đất là đảm bảo khả năng sản xuất của cây trồng một cách ổn định, không làm suy giảm đối với tài nguyên đất đai theo thời gian và việc sử dụng đất không gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sống của con người.

2.3. Hiệu quả sử dụng đất

- Sử dụng các nguồn tài nguyên có hiệu quả cao trong sản xuất để đảm bảo phát triển một nền nông nghiệp bền vững và xu thế tất yếu đối với các nước trên thế giới

- Sử dụng đất nông nghiệp có hiệu quả cao thông qua việc bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi là một trong những vấn đề được chú ý hiện nay của hầu hết

các nước trên thế giới. Nó không chỉ thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, các nhà hoạt định chính sách, các nhà kinh doanh nông nghiệp mà còn là sự mong muốn của nông dân, những người trức tiếp tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp.

- Sử dụng đất đai có hiệu quả là hệ thống các biện pháp nhằm điều hòa mối quan hệ người - đất trong tổ hợp các nguồn tài nguyên khác và môi trường.

Căn cứ vào nhu cầu thị trường, thực hiện đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi trên cơ sở lựa chọn các sản phẩm có ưu thế từng các địa phương, từ đó nghiên cứu áp dụng công nghệ mới nhằm làm cho sản phẩm có tính cạnh tranh cao, đảm bảo sự thống nhất giữa các ngành, đó là một trong những điều kiện tiên quyết để phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

triển nền nông nghiệp hướng về xuất khẩu có tính ổn định và bền vững, đồng thời phát huy tối đa công dụng của đất nhằm đạt tới hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường cao nhất.

- Các nội dung sử dụng đất hiệu quả được thể hiện các mặt sau:

Sử dụng hợp lý về mặt không gian để hình thành hiệu quả kinh tế không gian sử dụng đất

Phân phối hợp lý cơ cấu đất đai trên diện tích đất được sử dụng, hình thành cơ cấu kinh tế sử dụng đất

Quy mô sử dụng đất cần có sự tập trung thích hợp hình thành quy mô kinh tế sử dụng đất.

Phải xem xét đến lợi ích trước mắt và lâu dài

Phải xem các lợi ích riêng của người sử dụng đất và lợi ích của các cộng đồng

Phải xem xét giữa hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả sử dụng các nguồn lựa khác

Đảm bảo sự phát triển thống nhất giữa các ngành

2.4. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp ở một số địa phương ở Việt Nam

** Tình hình sử dụng đất đai của tỉnh Ninh Bình*

Tỉnh Ninh Bình thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, nằm ở tọa độ địa lý 20^{O} vĩ Bắc và 106^{O} kinh Đông với tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 804 Km^2 chiếm 0,24% diện tích của cả nước.

Với 80.400 ha diện tích đất tự nhiên, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 39.340ha (Chiếm 48,93%), diện tích chuyên dùng là 9.085ha (Chiếm 11,3%), diện tích đất ở là 5.081ha (Chiếm 6,24%). Diện tích đất chưa sử dụng và sông suối, núi đá chiếm 23,30% . Là một tỉnh chủ yếu là sản xuất nông nghiệp còn gặp khó khăn trong sản xuất thu nhập của người dân thấp. Trong những năm gần đây với tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh, đặc biệt là sự hình thành các khu công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghiệp đã làm cho diện tích đất nông nghiệp của toàn tỉnh bị thu hẹp. Vì vậy, việc đánh giá khả năng sử dụng của đất đai nhằm đưa ra được biện pháp và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phương hướng sử dụng đất đai hợp lý, hiệu quả là rất cần thiết . Diên tích đất chưa sử dụng còn rất lớn, do đó cần có những biện pháp thích hợp khai thác phần tích này. Cần khuyến khích người dân thăm canh, luân canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất nhằm dần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

** Tình hình sử dụng đất đai của xã Quân Bình tỉnh Bắc Kạn*

Xã Quân Bình là xã miền núi vùng cao nằm ở gần trung tâm huyện Bạch Thông, có diện tích tự nhiên 762,07ha

Đất nông nghiệp hiện nay của xã thì đất sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ tương đối ít là 26,4%, đất lâm nghiệp là 47,88%, còn đất nuôi trồng thuỷ sản chỉ chiếm 0,78%. Với 762.07ha diện tích tự nhiên, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 572,17ha (Chiếm 75,08%), diện tích chuyên dùng là 19,85ha (Chiếm 2,6%), diện tích đất ở là 8,31ha (Chiếm 1,09). Đất chuyên nuôi tôm, cá là 5,97ha (Chiếm 0,78%). Là một xã có vị trí địa lý, điều kiện đất đai, khí hậu, thủy văn thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, năng suất cây trồng đã đạt và vượt mức bình quân của huyện Bạch Thông nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, sản xuất chưa đáp ứng được nhu cầu lao động tại địa phương.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 3

ĐỐI TƯỢNG NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các loại hình sản xuất nông nghiệp và hiệu quả kinh tế - xã hội – môi trường của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp.

3.1.2. Phạm vi nghiên cứu

- Xã Phúc Trìu, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Địa điểm và thời gian tiến hành

- Địa điểm: Xã Phúc Trìu, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian tiến hành: Từ 20/01/2019 đến 20/05/2019

3.3.Nội dung nghiên cứu

1. Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Phúc Trìu, Thành phố Thái Nguyên

2. Đánh giá hiện trạng và xác định các loại hình sử dụng đất nông nghiệp của xã Phúc Trìu, Thành phố Thái Nguyên

3. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp

4. Lựa chọn và định hướng các loại hình sử dụng đất nông nghiệp đạt hiệu quả cao.

5. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp trong giai đoạn 2020-2025.

3.4. Phương pháp nghiên cứu

3.4.1. Phương pháp điều tra số liệu thứ cấp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thu thập thông tin, số liệu từ các phòng ban chức năng, các tài liệu có liên quan đến tình hình sử dụng đất nông nghiệp của huyện: Bản đồ đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa hình.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.4.2. Phương pháp điều tra số liệu sơ cấp

- Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA): Thông qua việc đi thực tế quan sát, phỏng vấn cán bộ, người dân địa phương để thu thập số liệu điều tra hiện trạng sử dụng đất, thu thập thông tin liên quan đến đời sống và tình hình sản xuất nông nghiệp.

Phương pháp điều tra: Dùng bộ câu hỏi tiến hành điều tra nông hộ theo mẫu phiếu điều tra về các chỉ tiêu: năng suất, sản lượng, giá bán, chi phí, vật chất, lao động ...Tổng số phiếu điều tra là 30 phiếu, chia đều 30 phiếu cho mỗi thôn và dùng phương pháp điều tra ngẫu nhiên.

Đánh giá xem hiệu quả mà nó mang lại là cao hay thấp dựa vào năng suất, sản lượng, giá trị sản phẩm. Khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường của sản phẩm. Hay nói cách khác là nó đảm bảo bền vững về ba mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

- Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA): Trực tiếp tiếp xúc với người dân, gợi mở, tạo cơ hội để trao đổi, bàn bạc, đưa ra những khó khăn, nguyện vọng, kinh nghiệm sản xuất.

3.5. Hệ thống chỉ tiêu phân tích

*** Quan điểm đánh giá tính bền vững**

- Bền vững về kinh tế: Cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, được thị trường chấp nhận.

- Bền vững về mặt xã hội: Nâng cao đời sống của nhân dân, phù hợp với phong tục tập quán của người dân.

- Bền vững về môi trường: Các loại hình sử dụng đất phải bảo vệ độ màu mỡ của đất, ngăn chặn sự thoái hóa đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

*** Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh tế**

- Tổng giá trị sản phẩm: (T) : T= p1.q2+ p2.q2 +... +Pn-qn

Trong đó:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

q là đơn giá của của từng loại sản phẩm của thị trường cùng thời điểm p là khối lượng từng loại sản phẩm được sản xuất/sào/năm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

T: Là tổng giá trị sản phẩm của 1 sào đất canh tác/ năm

- Thu nhập thuần túy (N): N = T – Csx

- Hiệu quả dụng vốn (Hv): Hv = T/Csx

- Giá trị ngày công lao động (Hlđ): Hlđ = N/ số công lao động/sào/năm Trong đó

+ N: là thu nhập thuần túy của 1 sào đất canh tác/ năm

+ Csx: Là chi phí sản xuất cho 1 sào đất canh tác/ năm

*** Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả xã hội**

- Giá trị sản xuất; Thu nhập/lao động nông nghiệp (nhân khẩu nông nghiệp); diện tích đất canh tác,…

- Tỷ lệ hộ nghèo.

- Mức sống người lao động

- Mức độ giải quyết công an việc làm và thu hút lao động.

- Đảm bảo an ninh lương thực.

- Sản phẩm tiêu thụ trên thị trường.

*** Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả môi trường**

- Tỷ lệ che phủ.

- Mức độ xói mòn, rửa trôi.

- Khả năng bảo vệ, cải tạo đất.

- Ý thức của người dân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 4

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Phúc Trìu, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

4.1.1. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên và môi trường

4.1.1.1. Vị trí địa lý



Hình 3.1: Vị trí địa lý xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên Phúc Trìu là một xã thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Xã Phúc Trìu có 15 xóm như sau: Rừng Chùa, Thanh Phong, Đồng Nội, xóm Chợ, Nhà thờ, Lai Thành, Cây De, Khuôn 1, Khuôn 2, Phúc Thuần, Đồi Chè, Đá Dựng, Soi Mít, Phúc Tiến, Hồng Phúc.

Xã có diện tích 18,92 km², dân số năm 1999 là 4963 người, mật độ dân số đạt 262 người/km². Có ranh giới với các xã như sau:

- Xã Phúc Trìu giáp với xã Phúc Xuân ở phía Bắc.
- Xã Quyết Thắng ở phía Đông Bắc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Xã Thịnh Đức và xã Tân Cương đều thuộc thành phố Thái Nguyên ở phía Đông Nam.

- Xã Phúc Tân của huyện Phổ Yên ở phía Tây Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Xã Phúc Trìu có 300 ha chè kinh doanh, cùng với xã Phúc Xuân, Phúc Trìu là một trong hai địa phương có khu chức năng trục Festival Trà Quốc tế Thái Nguyên 2011.

Là xã thuộc vùng núi phía Bắc, tuy nhiên địa hình chủ yếu là gò đồi, độ dốc không lớn so với các xã trong huyện, là một trong những xã có diện tích tự nhiên ít so với các xã trong huyện nhưng diện tích đất cho sản xuất nông nghiệp vào loại lớn nhất trong huyện, đồng thời có đường quốc lộ 3. Đây là một trong những lợi thế để xã phát triển kinh tế xã hội.

4.1.1.2. Địa hình, địa mạo

Xã Phúc Trìu mang địa hình của xã trung du miền núi phía Bắc, địa hình không bằng phẳng, xen kẽ các dãy núi là đồng ruộng thấp trũng dễ ngập úng về mùa mưa. Độ cao tự nhiên tại khu vực bằng là 20 – 25m, tại tại khu vực đồi, gò là 60 -80m. Hướng dốc từ Bắc xuống Nam và từ Đông Bắc sang Tây Nam. Nhìn chung địa hình không ảnh hưởng nhiều đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng và khu dân cư.

Địa hình của xã chủ yếu là gò đồi và một phần diện tích đồi núi cao, là nơi hội tụ của hệ thống nếp lồi dạng cánh cung, bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông suối, núi đồi và thung lũng sâu tạo thành các kiểu địa hình khác nhau:

Địa hình đồi núi cao, độ dốc lớn, bình quân 26- 300, diện tích đồi núi chiếm khoảng 40% tổng diện tích tự nhiên, diện tích đất bằng chiếm khoảng 60%, đất nông nghiệp chủ yếu là ruộng bậc thang và các bãi bồi dọc theo hệ thống sông suối. Địa hình phức tạp gây khó khăn cho giao thông đi lại, hoạt động sản xuất nông nghiệp nhất là nguồn nước phục vụ cho sản xuất, mùa khô gây ra hạn hán, mùa mưa gây ra ngập úng cục bộ.

4.1.1.3. Điều kiện khí hậu

Xã Phúc Trìu có khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mang đặc trưng của khí hậu miền Bắc nước ta, một năm có bốn mùa rõ rệt: Xuân - Hạ - Thu – Đông

- Nhiệt độ: Nhiệ độ trung bình trong năm là 22 – 23 độ C

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nắng: Số giờ nắng trong năm là 1.600 – 1.700 giờ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Mưa: Lượng mưa trung bình năm là 1.764mm *(chiếm 85% lượng mưa cả năm)*

- Độ ẩm: Trung bình năm đạt khoảng 82%

- Gió, bão: Hướng gió thịnh hành chủ yếu là gió mùa Đông Nam, gió mùa Đông Bắc. Do nằm xã biển nên xã ít chịu ảnh hưởng trức tiếp của bão.

- Chế độ gió trên địa bàn huyện xuất hiện hai hướng gió thịnh hành là gió mùa Đông Bắc và gió mùa Đông Nam, tốc độ gió bình quân 1- 3 m/s, tháng 4 vào giai đoạn chuyển mùa gió thổi cả ngày với vận tốc trung bình từ 2- 3 m/s, thời kỳ chuyển từ mùa Hạ sang mùa Đông tốc độ gió yếu nhất trong năm.

- Bão ít ảnh hưởng đến xã cũng như trên địa bàn huyện vì nằm sâu trong đất liền và được che chắn bởi các dãy núi cao, lượng mưa trong năm không lớn nhưng lại tập trung nên xảy ra tình trạng lũ lụt ở một số vùng. Ngoài ra trên địa bàn xã hàng năm thường xuất hiện 80 - 90 ngày có sương mù, 35 - 37 ngày có mưa phùn, 45 - 50 ngày có giông và một số đợt sương muối.

4.1.1.4. Thủy văn

Hệ thống thuỷ văn trên địa bàn xã phụ thuộc chủ yếu vào các con sông, suối được phân bố khá dầy đặc, độ dốc dòng chảy lớn.

Nhìn chung hệ thống sông ngòi trên địa bàn xã được chi phối trực tiếp bởi cấu tạo địa hình, về mùa mưa địa hình dốc lớn gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và sinh hoạt, gây sói mòn rửa trôi. Chế độ thuỷ văn của xã phụ thuộc chủ yếu vào hệ thống sông suối, hồ đập trong khu vực của toàn xã và khu vực phụ cận, các khe nhỏ có độ dốc dọc thuỷ văn càng lớn vì thế sau những trận mưa rào thường hay có lũ quét.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.1.1.5.Các nguồn tài nguyên

Tài nguyên đất

Bảng 4.1: Bảng tài nguyên đất

		Trong đó				
Thành thị	Tổng diện tích	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất chuyên dùng	Đấ
		907,40	493,20	33,20	136,00	47,
Phúc Trìu	2.084,20					

(Nguồn: Chi cục Thống Kê năm 2017)

*** Cơ cấu sử dụng đất**

- Cơ cấu diện tích đất theo mục đích sử dụng

Là tỷ trọng diện tích của phần đất có cùng mục đích sử dụng trong phạm vi diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính, gồm;

Tỷ trọng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng chiếm trong tổng diện tích tự nhiên.

- Cơ cấu diện tích đất theo tiêu thức người sử dụng đất

Là tỷ trọng diện tích của phần đất có cùng đối tượng sử dụng hoặc đối tượng được giao để quản lý trong phạm vi diện tích tư nhân của đơn vị hành chính, gồm;

Tỷ trọng đất của cơ quan tổ chức, các đơn vị, cá nhân… quản lý hoặc sử dụng chiếm trong tổng diện tích tự nhiên.

- Căn cứ nguồn gốc phát sinh đất đai, trên địa bàn xã có 2 nhóm đất chính:

+ Nhóm đất địa thành do quá trình phong hoá đất tại chỗ tạo thành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Nhóm đất thuỷ thành do được bồi tụ phù sa của các sông, suối tạo thành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Căn cứ vào tính chất đất có thể phân đất đai của xã thành những nhóm đất chính sau:

+ Đất phù sa ngòi suối, phân bố dọc theo các triền suối, đất có thành phần cơ giới nhẹ, cấp hạt lớn, hạt thô, chịu ảnh hưởng trực tiếp của địa hình, đá mẹ và độ che phủ thực vật xung quanh. Về thành phần hoá học, tỷ lệ mùn trong đất trung bình, đạm tổng số và đạm dễ tiêu khá, đất có phản ứng chua, chất dinh dưỡng trunh bình. Loại đất này thích hợp cho trồng lúa màu và cây công nghiệp hàng năm.

+ Đất Feralít biến đổi do trồng lúa, đây là loại đất do san đồi thành ruộng bậc thang để trồng lúa nước. Tầng đất mỏng, các chất đạm, mùn tổng số khá, lân, kali tổng số bình thường, các chất dễ tiêu nghèo, đất dễ chua. Do địa hình bậc thang nên khả năng giữ nước, giữ màu giảm. Hiện nay loại đất này đang được cấy hai vụ lúa hoặc một lúa một màu, nhưng bị hạn hán do không chủ

động nước nên thường xuyên bỏ hoá vụ đông xuân.

+ Đất Feralít nâu vàng phát triển trên phù sa cổ: phân bố rải rác ở các ven sông suối của địa hình đồi núi thoải. Tầng đất dày nhưng lại xuất hiện nhiều cuội sỏi trong tầng phẫu diện, đất tơi xốp. Đất chua nghèo lân, lượng nhôm di động

trong đất cao,

+ Chiếm ưu thế nên ảnh hưởng đến quá trình phân giải chất hữu cơ, do vậy các chất dinh dưỡng nghèo.

+ Đất Feralít đỏ vàng phát triển trên đá biến chất; Tầng đất dày, tơi xốp, tỷ lệ sét cao, thành phần cơ giới từ thịt trung bình đến thịt nặng. Mùn và đạm tổng số vào loại giàu, kali, lân nghèo, cation trao đổi giảm dần theo chiều sâu,

đất có phản ứng chua. Có thể phát triển các loại cây công nghiệp và cây hoa màu lương thực.

Tài nguyên nước

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nguồn nước mặt: Lưu vực một số sông, suối có nước quanh năm, vào mùa khô lưu lượng nước ít hơn do độ dốc địa hình lớn. Một số sông, suối chỉ có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nước vào mùa mưa, mùa khô hầu như không có. Vì vậy, khai thác nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt cần phải có sự đầu tư lớn.

- Nguồn nước ngầm: Do địa hình miền núi nên nước ngầm chỉ có ở chân các hợp thuỷ và gần suối, mạch nước ngầm cách mặt đất khoảng từ 8 - 10 m, hình thức khai thác là dùng giếng khoan và giếng đào.

Nhìn chung nguồn cung cấp nước chủ yếu hiện nay của xã là nước mặt song chất lượng chưa thật tốt. Mặt khác do tập quán sản xuất và sinh hoạt còn nhiều hạn chế gây ảnh hưởng đến chất lượng nước, cần phải xử lý làm sạch trước khi đưa vào sử dụng trong sinh hoạt. Đồng thời cần bảo vệ, phát triển rừng đầu nguồn để bảo vệ nguồn sinh thuỷ.

Tài nguyên rừng

Theo kết quả thống kê 01/01/2017, xã có 365,31 ha đất lâm nghiệp (trong đó toàn bộ là rừng sản xuất).

Về trữ lượng gỗ: Tính bình quân diện tích rừng gỗ thì trữ lượng gỗ đạt khoảng 45 m3/ha, chủ yếu là rừng tái sinh với các loại cây trồng như Mỡ, Dẻ, Keo, Bạch Đàn,....

Về thảm thực vật: Là xã miền núi với địa hình đa dạng, phức tạp nên hệ thực vật ở đây mang đặc tính của khu bản địa Bắc Việt Nam với các họ Thông, Keo, Xoan, Dâu tằm...

Giá trị thực vật rừng không chỉ lấy gỗ mà còn là dược liệu làm thuốc, làm cảnh...

Động vật rừng: Do điều kiện địa hình, địa chất và dạng sinh cảnh nên đã tạo cho rừng có nhiều động vật phong phú. Tuy nhiên trong những năm qua do sự tàn phá rừng, săn bắt bừa bãi của nhân dân địa phương nên đã làm thu hẹp môi trường sống của các loài động vật.

Tài nguyên nhân văn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phúc Trìu là xã có nhiều cộng đồng dân tộc sinh sống, hiện có các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh, Hoa. Cộng đồng các dân tộc trong xã với những truyền thống và bản sắc riêng đã hình thành nên nền văn hoá đa dạng, nhiều nét độc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đáo. Sự đa dạng của kho tàng văn hoá nghệ thuật dân gian về cơ bản vẫn được bảo tồn và lưu truyền cho đến ngày nay. Đời sống văn hoá đều được người dân quan tâm phát triển gìn giữ bản sắc văn hoá của từng dân tộc, từng thôn bản.

Cảnh quan môi trường

- Là xã miền núi có mật độ dân số không cao, công nghiệp chưa phát triển, môi trường thiên nhiên ở xã nói riêng, ở Bạch Thông nói chung là tốt.

Quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp và việc sử dụng các loại thuốc hoá học không hợp lý cùng với việc vệ sinh chất thải sau sử dụng không đúng quy trình kỹ thuật làm ảnh hưởng đến môi trường sống.

Việc khai thác tài nguyên rừng bừa bãi cùng với phát triển kinh tế vườn đồi không theo định hướng cũng đã làm tổn hại đến môi trường sinh thái, đặc biệt là môi trường đất. Với việc chặt phá rừng bừa bãi cộng với địa hình có độ dốc lớn sẽ gây ra sói mòn, rửa trôi, lở đất khi mưa đến làm mất lớp đất màu gây ra hiện tượng hoang hoá cho đất ảnh hưởng đến việc bảo vệ độ phì của đất và ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông lâm nghiệp.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy cùng với việc tăng cường khai thác các nguồn lợi một cách tối đa nhằm phát triển kinh tế - xã hội thì việc đầu tư bảo vệ cảnh quan môi trường tương xứng với mức độ đầu tư khai thác và yêu cầu đảm bảo cho phát triển bền vững là điều hết sức có ý nghĩa.

Nhận định chung về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và cảnh quan môi trường.

- Thuận lợi, lợi thế: Xã có diện tích tự nhiên tuy ít so với các xã khác trong huyện, song diện tích đất cho sản xuất nông nghiệp, đây là một lợi thế để

phát triển kinh tế với việc hình thành các vùng sản xuất tập trung, thâm canh tăng vụ, tăng năng xuất cây trồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Diện tích rừng chủ yếu là rừng sản xuất, mật độ cây cối dày tạo nên độ che phủ lớn hình thành một vùng khi hậu mát mẻ rất dễ chịu, điều này rất tốt cho sức khoẻ của con người.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

-Khó khăn, hạn chế: Giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn, nên một số thôn ở xa trung tâm xã do địa hình chia cắt và những yếu tố bất lợi của thiên nhiên như lũ lụt, xãi mòn vào mùa mưa, khí hậu giá buốt vào mùa đông là những yếu tố bất lợi, ảnh hưởng không nhỏ đối với phát triển cơ sở hạ tầng, bố trí sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt là việc học hành, chữa bệnh của con em đồng bào dân tộc.

4.1.2. Thực trạng phát triển kinh tế xã hội

4.1.2.1. Tăng trưởng kinh tế

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ (2015 – 2017) trong những năm qua cơ cấu và tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã có những chuyển biến tích cực, ngày càng tăng, đáp ứng được những mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

- Năm 2020 tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.260,00 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 1200 kg/người/năm.

4.1.2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế

Kinh tế nông nghiệp

Xác định vị trí quan trọng sản xuất Nông - Lâm nghiệp là chủ yếu, trong 5 năm qua được sự hỗ trợ của nhà nước và đầu tư các chương trình, dự án, khuyến khích tăng hệ số sử dụng đất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật... Kết quả có nhiều chuyển biến tích cực về diện tích, năng suất và sản lượng.

- Về trồng trọt:Tập trung chủ yếu vào các loại cây Lúa, Ngô, Đỗ tương, Khoai, Sắn và một số loại cây công nghiệp ngắn ngày, cây hoa màu khác sản xuất trong hai vụ là vụ xuân và vụ mùa.

- Về lâm nghiệp: Trong những năm qua các dự án chăm sóc, bảo vệ khoanh nuôi tái sinh và trồng mới rừng được thực hiện có hiệu quả. Diện tích rừng trồng trong những năm qua trên toàn xã là 206,80 ha chủ yếu là các loại cây mỡ, keo. Trồng rừng khoanh nuôi tái sinh 155,80 ha, còn lại 2,56 ha đất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

rừng tự nhiên. Kết quả trồng rừng và khoanh nuôi bảo vệ rừng luôn được duy trì thường xuyên nên đã nâng độ che phủ của rừng từ 50% năm 2010 lên 87% năm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2013. Đến nay diện tích giao đất giao rừng cơ bản được hoàn thành, kết quả khoanh nuôi bảo vệ rừng đạt 98 %, số rừng trồng được phát huy có hiệu quả đã cho khai thác hàng năm thu nhập khá.

- Về nuôi trồng thuỷ sản: Nuôi trồng thuỷ sản chủ yếu là nuôi cá nước ngọt trong các ao, hồ nhỏ của các hộ dân, với tổng diện tích khoảng 6,0 ha, sản phẩm thu được chưa mang tính hàng hoá mà chỉ là tự cung tự cấp để góp phần cải thiện bữa ăn hàng ngày.

Thương mại dịch vụ

Nhìn chung khu vực kinh tế thương mại dịch vụ chưa phát triển phát triển, sản xuất mang tính tự cung, tự cấp. Hiện tại trên địa bàn xã đã có một chợ trung tâm, là điều kiện thuận lợi trong giao lưu, trao đổi hàng hoá, thúc đẩy khu vực kinh tế thương mại dịch vụ phát triển.

4.1.2.3. Tình hình dân số, lao động, việc làm và thu nhập

* Dân số Theo số liệu thống kê, năm 2018 dân số xã có 5.306 người, 1.050 hộ và gồm các dân tộc anh em sinh sống (Tày, Nùng, Dao, Kinh, Hoa), tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là khoảng 1,16% năm.

* Lao động, việc làm và thu nhập Lao động của xã chủ yếu là lao động nông lâm nghiệp, chiếm trên 90% lao động của toàn xã. Mặc dù trong những năm qua xã đã cố gắng phát triển các hướng lao động khác nhưng do điều kiện khó khăn về vị trí, địa hình... nên hầu như các nguồn lao động khác là không có vẫn chủ yếu là lao động nông - lâm nghiệp.

Số hộ nghèo - trong xã còn cao với 85 hộ nghèo, hộ cận nghèo 66 hộ. *4.1.2.4. Thực trạng phát triển các khu dân cư nông thôn*

Là xã miền núi nên có nhiều hình thái dân cư như thôn, bản (là dạng phổ biến nhất); điểm hoặc khu dân cư (thường thấy ở các nông thôn - lâm trường, các trung tâm xã, cụm xã...). Toàn xã có 07 thôn bản và có nhiều dân tộc anh em sinh sống (Tày, Nùng, Dao, Kinh, Hoa), các dân tộc mang bản sắc riêng và đậm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nét của vùng nông thôn miền núi, thôn ở trung tâm xã mới có công trình công cộng như trụ sở hành chính, trường học, trạm y tế,... các thôn bản nhỏ xa trung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tâm hầu như chỉ có nhà ở của dân hoặc có thêm điểm phân trường mầm non,....

Xã đã có các nhà họp thôn, tuy nhiên nhìn chung cơ sở vật chất trong các khu dân cư còn nghèo, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

4.1.2.5. Cơ sở hạ tầng

Giao thông

Hệ thống giao thông của xã chủ yếu giao thông đường bộ bao gồm: Đường quốc lộ 3, chiều dài khoảng 2 Km, rộng 9 m, mặt đường trải nhựa; Đường liên xã, dài khoảng 3 Km, rộng 5 m đường liên thôn, xõm 3 Km và mạng lưới đường trong thôn có tổng chiều dài khoảng 19,5 Km, chủ yếu là đường đất, đường mòn, nhỏ hẹp đi lại còn gặp nhiều khó khăn.

Mạng lưới giao thông trên địa bàn xã cơ bản hoàn thiện, tuy nhiên hệ thống giao thông còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đường vào các thôn bản, đường chủ yếu là đường đất, đường mòn nhỏ hẹp, hạn chế việc đi lại và giao lưu hàng hoá của nhân dân.

Thuỷ lợi

Hệ thống thuỷ lợi đã được hỗ trợ từ nguồn vốn 135B và các dự án, kết hợp với nguồn ngân sách của địa phương đã đầu tư xây dựng các công trình thuỷ lợi như kè, đập và kênh mương, chủ động tưới tiêu 85% diện tích ruộng đáp ứng cho sản xuất nông nghiệp. Hiện xã đã cứng hoá được 7,15 Km trên tổng số 11,5 Km kênh mương trên toàn xã.

Y tế

Công tác chăm sóc sức khoẻ của nhân dân được quan tâm phát triển, chất lượng chuyên môn, đội ngũ thầy thuốc được nâng cao, trạm y tế xã đã có một bác sĩ, hai y tá thường xuyên thực hiện công tác trực khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ y tế thôn bản bước đầu đã phát huy được công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, thực hiện đầy đủ các chương trình y tế quốc gia. Trong 5 năm qua không có dịch bệnh lớn sảy ra trên địa bàn, trẻ em dưới một tuổi được tiêm đầy đủ 6 loại vác xin đạt 100%.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hoạt động văn hoá văn nghệ, được duy trì thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, tổ chức giao lưu văn hoá văn nghệ giữa đoàn thanh niên với trường học nhân các ngày kỷ niệm. Tổ chức thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng cuộc sống văn hoá ở các thôn bản. Đến năm 2013 có 242 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá 3 năm liền, khu dân cư tiên tiến 5 khu, đơn vị văn hoá 3 đơn vị. Phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khoẻ được nhân rộng và phát triển trong nhân dân.

4.1.3. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của xã Phúc Trìu ảnh hưởng tới sử dụng đất

4.1.3.1. Thuận lợi

Xã Phúc Trìu nằm trên trục đường Quốc lộ 3.Hiện nay xã đã được UBND tỉnh và UBND Thành Phố đầu tư xây dựng trung tâm xã . Nên xã Phúc Trìu sẽ có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế xã hội.

- Đất đai tương đối màu mỡ, có khí hậu phù hợp để phát triển nhiều loại cây ăn quả và cây công nghiệp khác.

- Hệ thống giao thông và một số công trình hạ tầng khác tuy chất lượng chưa cao nhưng đã tương đối liên hoàn là điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu, phát triển kinh tế vùng miền.

- Có nguồn lao động tại chỗ dồi dào, nhân dân trong xã luôn đoàn kết, cần cù, chịu khó, ham học hỏi sáng tạo trong lao động cũng như trong cuộc sống đó

chính là tiền đề thúc đẩy sản suất phát triển. - Hệ thống đường giao thông phát triển thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế của xã, là nền tảng để nông sản của người dân được mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng phát triển, thu hút lao động và tăng thêm thu nhập cho người dân.

4.1.3.2. Khó khăn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Hệ thống thủy lợi vẫn còn sơ sài chưa ổn định, nguồn nước cung cấp cho sản xuất, sinh hoạt còn gặp nhiều khó khăn, do đó tưới tiêu chưa chủ động hoàn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

toàn một số chân ruộng trồng cây hàng năm vẫn phải nhờ vào nước trời nên năng suất cây trồng chưa cao.

- Tập đoàn cây rừng và động vật rừng nghèo nên sản suất thu được không cao, rừng chưa được chăm sóc đúng mức nên hiệu quả kinh tế còn thấp.

- Sản phẩm nông nghiệp làm ra chủ yếu tự cung tự cấp, sản phẩm hàng hóa mới chỉ có một số ít hoa quả và chưa có giá trị cao trên thị trường.

- Là một xã miền núi trình độ phát triển còn thấp. Việc khai thác còn hạn chế, tình hình sử dụng đất còn nhiều bất cập gây khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, hạn chế khả năng thu hút đầu tư. Đời sống nhân dân còn nghèo và bấp bênh, trình độ dân trí không đồng đều, do đó tuy xã có lực lượng lao

động dồi dào song chất lượng lao động còn hạn chế, phương thức canh tác lạc hậu còn khá phổ biến.

- Do chế độ mưa và chế độ nhiệt không đều, mưa lớn, nắng nóng vào các tháng 6,7,8 gây lũ lụt và làm đất đai bị xói mòn rửa trôi.

- Tỷ lệ gia tăng dân số ngày càng tăng, đây là một trở ngại lớn về việc phát triển kinh tế xã hội. Dân số ngày càng gia tăng trong khi đất đai thì có hạn, do vậy việc chia nhỏ làm manh mún thửa đất, mua, bán, tặng, cho trái phép, tình trạng tranh chấp đất đai ngày càng nhiều, việc tự ý chuyển đổi mục đích giữa các loại đất gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai.

- Đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ lao động, khả năng ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiến bộ và sản xuất chưa cao.

- Trong sản xuất người dân chưa quan tâm đến những ảnh hưởng về môi trường do sử dụng đất mang lại mà chỉ quan tâm đến hiệu quả kinh tế gây tác động xấu tới môi trường và sức khỏe con người.

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chính vì vậy, để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững trên địa bàn xã thì cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng khả năng khai thác quỹ đất hợp lý vừa đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa vừa đảm bảo nâng cao đời sống dân cư phát triển ổn định, bền vững. Đồng thời phải không ngừng nâng cao năng lực quản lý để việc sử dụng đất đai của xã ngày càng đi vào nề nếp, khai thác và sử

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dụng hiệu quả tốt nhất nguồn tài nguyên đất đai, nhằm xây dựng xã Quân Bình trở thành một xã vững mạnh và giàu có của huyện Bạch Thông.

4.2. Đánh giá hiện trạng và xác định loại hình sử dụng đất của xã Phúc Trìu

4.2.1. Hiện trạng sử dụng đất

4.2.1.1. Tình hình sử dụng đất theo mục đích sử dụng

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 2.084,20ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 907,40ha, chiếm 43,51% tổng diện tích tự nhiên, đất phi nông nghiệp là 49,26 ha chiếm 2,36% tổng diện tích đất tự nhiên, diện tích đất còn lại là đất chưa sử dụng là 114,94ha, chiếm 5,51% tổng diện tích tự nhiên. Hiện trạng sử dụng đất của xã Phúc Trìu còn được thể hiện trong bảng

Bảng 4.2: Hiện trạng sử dụng đất của xã Phúc Trìu năm 2017

(Tính đến thời điểm 31/12/2017)

STT	Chỉ tiêu	Diện tích	Cơ cấu %
	Tổng diện tích tự nhiên	**2.084,20**	**100,00**
1	**Đất nông nghiệp**	**907,40**	**43,51**
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	201,31	9,65
1.1.1	Đất trồng cây hằng năm	168,86	8,10
1.1.1.1	Đất trồng lúa	151,02	7,25
1.1.1.2	Đất cỏ dùng vào chăn nuôi	11,13	0,53
1.1.1.3	Đất trồng cây hằng năm khác	6,71	0,32
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	32,45	1,55
1.2	Đất lâm nghiệp	493,20	23,66
1.2.1	Đất rừng sản xuất	493,20	23,66

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.2	Đất rừng phòng hộ		
1.2.3	Đất rừng đặc dụng		
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	33,20	1,59
1.4	Đất làm muối		
1.5	Đất nông nghiệp khác		
2	**Đất phi nông nghiệp**	**265,8**	**12,75**
2.1	Đất ở	47,00	2,25
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	47,00	2,25
2.1.2	Đất ở tại đô thị		
2.2	Đất chuyên dùng	136,00	6,52
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,41	0,01
2.2.2	Đất quốc phòng		
2.2.3	Đất an ninh		
2.2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,07	0,003
2.2.5	Đất có mục đích công cộng		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng		
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	2,77	0,13
2.5	Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	15,33	0,73
2.6	Đất phi nông nghiệp khác		
3	**Đất chưa sử dụng**	**322,6**	**15,47**

(Nguồn: Chi cục Thống Kê năm 2017)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.2.1.2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của xã.

Qua bảng 4.2 ta thấy cơ cấu đất nông nghiệp hiện nay của xã thì đất sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ tương đối ít là 9,65%, đất lâm nghiệp là 23,66%, còn đất nuôi trồng thuỷ sản chỉ chiếm 1,59%.

Trong đất sản xuất nông nghiệp có:

- Đất trồng cây hàng năm là 168,86ha chiếm 8,10% tổng diện tích đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa là 151,02 ha chiếm 7,25% chủ yếu trồng 2 vụ với các loại giống như: Khang dân, bao thai, các giống lúa lai...

+ Đất trồng cây hàng năm khác là 6,71 ha chiếm 0,32% người dân sử dụng để trồng rau chuyên canh, trồng các loại đậu đỗ và 1 số loại cây củ…

- Đất trồng cây lâu năm là 32,45 ha chiếm 1,55% .

- Đất lâm nghiệp có tới 493,20ha chiếm tới 23,66% tổng diện tích đất nông nghiệp.

Trong đất nuôi trồng thuỷ sản có:

- Đất chuyên nuôi tôm, cá là 33,20 ha chiếm 1,59%

4.2.1.3. Hiện trạng về diện tích và cơ cấu một số cây trồng chính năm 2017

Theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2013 của UBND xã Quân Bình: Tổng sản lượng cây lương thực có hạt đạt 1.295.3 tấn, tính bình quân lương thực đạt 605 kg/người/năm.

Bảng 4.3. Hiện trạng về diện tích và sản lượng một số cây trồng chính của xã năm 2017

STT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)
1	Lúa xuân	125,00	614,07
2	Lúa mùa	156,00	794,75

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3	Ngô xuân	27,35	122,30

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4	Ngô mùa	25,47	115,06
5	Đậu tương	0,6	0,9
6	Lạc	1,54	2,16
7	Khoai môn	0,95	7,98
8	Sắn	20,74	207,40
9	Khoai lang	8,1	38,07

(Nguồn: UBND xã Phúc Trìu năm 2017)

Qua bảng 4.3 cho thấy:

Năm 2017 lúa mùa có diện tích lớn nhất 156 ha và cho sản lượng cao nhất là 794,75 tấn.

- Đậu tương có diện tích gieo trồng thấp nhất là 0,6 ha, vì vậy sản lượng cũng đạt mức thấp nhất là 0,90 tấn.

- Lúa xuân có diện tích là 125 ha cho sản lượng là 614,07 tấn.

- Ngô xuân có diện tích gieo trồng là 27,35 ha với sản lượng thu được là 122,30 tấn.

- Ngô mùa có diện tích gieo trồng là 25,47 ha với sản lượng thu được là 115,06 tấn.

- Lạc có diện tích gieo trồng là 1,54 ha sản lượng thu được là 2,16 tấn, sắn có diện tích là 20,74 ha thu được sản lượng khá cao là 207,40 tấn.

- Khoai môn với diện tích là 0,95 ha cho sản lượng là 7,98 tấn. Khoai lang với diện tích là 8,1 ha sản lượng thu được là 38,07 tấn.

4.2.2. Các loại hình sử dụng đất nông nghiệp của xã Phúc Phìu, Thành phố Thái Nguyên.

4.2.2.1 Các loại hình sử dụng đất của xã.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Qua quá trình điều tra nông hộ và điều tra hiện trạng sử dụng đất có thể xác định được trên địa bàn xã Phúc Trìu có các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp chính sau đây, được thể hiện tại bảng 4.6.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 4.4. Các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của xã Phúc Trìu

Loại hình sử dụng đất chính	Loại hình sử dụng đất	Bố trí cây trồng
1. Cây hằng năm	2 lúa – 1 màu	Lúa xuân – lúa mùa – ngô đông
		Lúa xuân – lúa mùa – khoai lang
	2 lúa	Lúa xuân – lúa mùa
	1 lúa – 1 màu	Ngô xuân – lúa mùa
		Lạc xuân – lúa mùa
	Chuyên màu	Ngô xuân – ngô mùa
		Đỗ tương
		Khoai môn
		Sắn
2. Cây lấy gỗ	Rừng trồng sản xuất	Cây mỡ

(Nguồn: UBND xã Phúc Trìu năm 2017)

* Đất trồng cây hàng năm

- Đất 3 vụ: 2 vụ lúa -1 vụ màu
- Đất 2 vụ: 2 vụ lúa, 1 vụ lúa -1 vụ màu
- Đất chuyên màu và cây công nghiệp ngắn ngày.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

* Đất trồng chè

- Đất trồng cây công nghiệp lâu năm

Loại sử dụng đất trồng cây hàng năm của xã Phúc Trìu có 4 LUT với 10 kiểu sử dụng đất phổ biến, mỗi kiểu sử dụng đất có quy mô, diện tích trồng khác nhau, trong đó có 2 loại cây trồng phổ biến nhất là lúa và ngô.

Loại sử dụng đất trồng cây lâu năm chủ yếu trồng cây mỡ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.2.2.2.Mô tả các loại hình sử dụng đất

Mô tả các loại hình sử dụng đất là cơ sở để xác định yêu cầu sử dụng đất và mức độ thích hợp trong sử dụng đất. Nội dung mô tả cá LUT chủ yếu dựa vào các tính chất đất đai và các thuộc tính của LUT.

*** LUT 1: Loại hình sử dụng đất 2 lúa -1 màu**

Loại hình sử dụng đất này chủ yếu được trồng trên đất phù sa chua kết von nông và ở những nơi có địa hình vàn, vàn cao chủ động được lượng nước tưới tiêu, đất có thành phần cơ giới thịt nhẹ, tầng đất dày. Có kiểu sử dụng đất là: Lúa xuân - Lúa mùa - Ngô đông, lúa xuân - lúa mùa - khoai lang đông.

- Lúa xuân: Gieo 5/2 - 25/2 với các giống lúa: Lúa khang dân, sin 6,... có thời gian sinh trưởng ngắn.

- Lúa mùa: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 105-110 ngày như nếp, bao thai.

- Ngô đông: Thường trồng các giống ngô có năng suất cao như: Ngô lai 4300 và một số giống ngô địa phương.

+ Thời vụ và cách gieo trồng: Thường được gieo trồng từ cuối tháng 10 và thu hoạch vào tháng 2 năm sau. Lượng giống sử dụng từ 12-13 kg/ha.

Thường gieo 1 -2 hạt 1 hốc, vì vậy nên làm bầu thêm một ít cây để trồng rặm. Khoảng cách trồng: hàng cách hàng 80cm, cây cách cây 30cm hoặc hàng cách hàng 75cm, cây cách cây 35cm.

- Khoai lang đông: được trồng ở những thửa mộng có địa hình vàn thấp, thành phần đất cát pha, thịt nhẹ. Năng suất đạt từ 1,6 đến 2 tạ/sào.

+ Thời vụ gieo trồng bắt đầu từ cuối tháng 10 và thu hoạch vào đầu tháng 12. Lượng giống cho 1 sào là 7 đến 8 kg/sào.

LUT 2: Loại hình sử dụng đất 2 lúa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Loại hình sử dụng đất này chủ yếu được trồng phổ biến trên các địa hình bằng, địa hình vàn thấp có khả năng tưới tiêu tốt. Thành phần cơ giới từ cát pha đến đất thịt trung bình, tầng đất dày mỏng khác nhau. Đây là LUT có truyền

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thốngvà tồn tại từ lâu, được nhiều người dân chấp nhận. Kiểu sử dụng đất là: Lúa xuân - lúa mùa.

- Lúa Xuân: Được gieo cấy vào đầu tháng 2 tới giữa tháng 2 và thu hoạch vào đầu tháng 5 đến giữa tháng 5. Đầu mùa làm thì khô, vì vậy phải có nước tưới chủ động. Đầu vào giữa vụ thường gặp rét, cuối vụ nóng và bắt đầu có mưa, nên phải chọn giống có khả năng chịu rét. Lúa xuân (xuân sớm, xuân chính vụ, xuân muộn) với bộ giống đa dạng, được gieo cấy vào cuối tháng 2 và thu hoạch vào đầu tháng 5, với giống lúa được sử dụng chủ yếu là giống lúa xuân khang dân,tạp dao 1, một số giống lúa lai như SIN 6, PAC 807.

- Lúa mùa: Bắt đầu gieo cấy vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 ngay sau khi thu hoạch vụ Xuân xong trồng phổ biến các giống: Bao Thai, khang dân, tạp dao 1 LUT này thường áp dụng trên quy mô diện tích khá lớn để thuận lợi cho việc cơ giới hóa sản xuất, xây dựng hệ thống lênh mương nội đồng.

LUT 3: Loại hình sử dụng đất 1 lúa -1 màu

Kiểu sử dụng đất này chủ yếu là: lạc xuân - lúa mùa, ngô xuân - lúa mùa. Lúa mùa được trồng tương tự như đất 2 lúa, luân canh cây trồng lạc, ngô. LUT này được trồng trên địa hình vàn cao, thảnh phần cơ giới thịt trung bình, khó canh tác, không chủ động được nước tưới.

LUT 4: Loại hình sử dụng đất chuyên màu

- Loại hình sử dụng đất này được trồng chủ yếu trên các bãi soi, bãi bồi ven sông, chủ động được tưới tiêu nước, đất có thành phần cơ giới nhẹ hay cát pha. Áp dụng với cây trồng ngô xuân - ngô mùa . Được trồng từ tháng 3 đến tháng 6.

- Cây đỗ tương và khoai môn thường được người dân trồng chủ yếu trên đất soi, bãi và mỗi năm chỉ trồng một vụ, với diện tích nhỏ nhưng tập trung làm từng vùng. Cây đỗ tương được trồng xen kẽ với các loại cây trồng khác như cây bí đỏ nhằm tận dụng diện tích đất và đem lại hiệu quả kinh tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Cây sắn là cây công nghiệp hàng năm được người dân trồng vào tháng 4 hoặc đầu tháng 5. Những mảnh đất đồi đã canh tác và trên các bãi soi thì được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

người dân trồng sắn tận dụng thời gian nông nhàn chờ mùa vụ. Tuy là trồng trên đất dốc, đất đồi nhưng cho năng suất cũng rất cao.

LUT 5: Loại sử dụng đất trồng rừng sản xuất

Kiểu sử dụng loại đất này là đất đồi, đất bị khai thác không phục hồi rừng được nữa nên người dân cần trồng lại rừng bằng cây công nghiệp lâu năm, giảm tỉ lệ đất trống đồi trọc, đúng lúc được khai thác người dân có thêm nguồn thu nhập. Người dân trồng cây mỡ, keo là chủ yếu.

4.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp

4.3.1. Hiệu quả kinh tế.

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá quá trình khai thác tiềm năng của đất. Sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra có được thị trường chấp nhận hay không đòi hỏi phải có chất lượng tốt, số lượng đáp ứng được nhu cầu của thị trường theo từng mùa vụ và đảm bảo vệ sinh an toàn khi sử dụng.

Đánh giá hiệu quả kinh tế kết quả sản xuất và chi phí đầu tư được tính toán dựa trên cơ sở giá cả thị trường tại một thời điểm xác định. Trong đề tài nghiên cứu này, tôi dựa trên giá cả thị trường tại địa bàn xã Phúc Trìu và các vùng lân cận năm 2014.

Hiệu quả kinh tế là chỉ tiêu không thể thiếu trong đánh giá hiệu quả sử dụng đất, đây là căn cứ quan trọng để tìm ra giải pháp kỹ thuật và lựa chọn được loại hình sử dụng đất thích hợp. Để đánh giá được hiệu quả kinh tế tôi đã tiến hành điều tra thực địa và điều tra nông hộ theo mẫu phiếu điều tra về các chỉ tiêu: Năng suất, sản lượng, giá bán, chi phí vật chất, lao động... Để đánh giá hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất trên địa bàn xã, tôi đã tiến hành điều tra bằng các phiếu điều tra về hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng gắn với cơ cấu luân canh trong năm, qua đó đã tổng hợp được hiệu quả kinh tế của các công thức luân canh gắn với loại đất tại các hộ sản xuất nông nghiệp ở

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

13	xã. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất thông qua các chỉ tiêu: Giá trị sản xuất (T);

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chi phí sản xuất (Csx);

Thu nhập thuần (N);

Hiệu quả đồng vốn (H);

Giá trị ngày công lao động. Qua quá trình khảo sát thực tế ngẫu nhiên các hộ trong tất cả các thôn trong xã cho thấy hệ thống trồng trọt của xã là khá đa dạng với nhiều công thức luân canh, từ kết quả thống kê phiếu điều tra nông hộ tôi tiến hành tổng hợp xử lý thống kê về hiệu quả kinh tế và đưa ra kết quả như sau:

4.3.1.1. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm

Hiệu quả kinh tế được đánh giá dựa trên cơ sở so sánh giá trị sản xuất và chi phí sản xuất. Hiệu số giữa giá trị sản xuất với chi phí sản xuất càng cao thì hiệu quả kinh tế càng cao, đây cũng là mục tiêu chung của tất cả các ngành sản xuất vật chất. Cây trồng hàng năm là những loại cây có thời gian sinh trưởng ngắn, từ đó khả năng luân chuyển vốn nhanh tạo ra nguồn vốn trong ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu trước mắt duy trì sản xuất cây hàng năm và chăn nuôi.

Hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng chính được thể hiện ở bảng

Bảng 4.5. Hiệu quả kinh tế của các loại cây trồng chính (Tính cho 1ha)

STT	Cây trồng	Giá trị sản xuất (1000đ)	Chi phí sản xuất (1000đ)	Thu nhập thuần (1000đ)	Hiệu quả sử dụng vốn (lần)	Giá trị ngày công LĐ (1000đ/công)
1	Lúa xuân	28.320	12.104	16.216	2,2	79,2
2	Lúa mùa	38.800	14.637	24.244	2,7	110,5
3	Ngô xuân	24.480	12.622	11.858	1,97	53,4
4	Ngô mùa	24.960	13.281	11.679	2,0	60,0
5	Ngô đông	22.800	9.703	13.097	1,9	52,5
6	Lạc	29.175	10.631	18.544	2,7	112,2

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

7	Khoai lang đông	56.664	12.873	43.791	3,9	210,8
8	Khoai môn	98.600	12.796	85.804	4,2	255,7
9	Đậu tương	25.000	11.907	13.093	2,0	78,54
10	Sắn	18.120	4.965	13.155	3,0	156

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ năm 2017) Trên một vùng đất có nhiều kiểu sử dụng đất thì trước mắt hiệu quả kinh tế là một trong những căn cứ quan trọng để lựa chọn được loại hình sử dụng đất thích hợp, đòi hỏi phải có chất lượng tốt, đáp ứng được nhu cầu của thị trường theo từng mùa vụ và đảm bảo vệ sinh an toàn khi sử dụng.

Chúng tôi đã tiến hành điều tra thực địa, điều tra nông hộ theo mẫu phiếu điều tra về các chỉ tiêu: năng suất, sản lượng, giá bán, chi phí, vật chất, lao động ... (Phụ lục 1). Đây là căn cứ để đánh giá hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất trên địa bàn nghiên cứu.

Để thấy rõ được hiệu quả kinh tế của quá trình sản xuất, ta cần phải tiến hành điều tra tình hình đầu tư chi phí vào quá trình sản xuất và kết quả sản xuất của từng loại cây trồng, vật nuôi của các hộ gia đình, từ đó phân tích và xác đinh hiệu quả kinh tế đối với từng loại cây trồng, vật nuôi của từng loại hình sử dụng đất.

Căn cứ theo "10TCVN 343-98" của Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn cùng các kết quả nghiên cứu đã được xử lý, có tính đến đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của xã. Chỉ tiêu tổng hợp về hiệu quả kinh tế sử dụng đất được phân thành 5 cấp như sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 4.6: Phân cấp các chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả kinh tế

Cấp	Giá trị sản xuất (1000đ)	Chi phí sản xuất (1000đ)	Thu nhập thuần (1000đ)	Hiệu quả sửdụng đồng vốn	Giá trị ngày công lao động (1000đ)
Rất cao	> 120.000	> 55.000	> 65.000	> 3.0	> 100
Cao	100.000 – 120.000	46.000 – 55.000	54.000 – 65.000	2,7 – 3,0	85 – 100
Trung bình	80.000 – 100.000	37.000 – 46.000	43.000 – 54.000	2,4 – 2,7	70–85
Thấp	60.000 – 80.000	28.000 – 37.000	32.000 – 43.000	2,1 – 2,4	55 -70
Rất thấp	< 60.000	< 28.000	< 32.000	< 2,1	< 55

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ năm 2017)

4.3.1.2. Hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất.

LUT 1: 2 Lúa- 1 Màu

Bảng 4.7: Hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 1

Kiểu sử dụng đất		GTSX (1000đ)	CPSX (1000đ)	TNT (1000đ)	HQSDV (1000đ)	CTNCLĐ (1000đ)
LX – LM	1000đ	90000,00	36444,00	53556,00	2,7	80,7
–Ngô đông	Cấp	M	L	M	H	M
LX – LM- Khoai lang đông	1000đ	123864,00	39614,00	84250,00	2,9	133,5
	Cấp	VH	M	VH	H	VH

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ năm 2017) LUT 2L - M (lúa xuân - lúa mùa - ngô đông, lúa xuân - lúa mùa - khoai lang đông); LUT này có hiệu quả kinh tế cao nhưng chỉ áp dụng chủ yếu ở địa hình vàn, vàn thấp. Công thức luân canh có hiệu quả kinh tế cao nhất là lúa xuân - lúa mùa - khoai lang đông. Với giá trị sản xuất đạt 123,864 triệu đồng/ha, mức thu nhập thuần là 84.250 triệu đồng, giá trị ngày công lao động là 133,5 nghìn đồng/công cao hơn so với kiểu sử dụng còn lại. Tuy nhiên cây khoai lang đông nếu thời tiết quá khô cũng ảnh hưởng đến năng xuất của cây vì mùa đông ít có mưa. Công thức luân canh lúa xuân - lúa mùa - ngô đông có hiệu quả thấp hơn trong LUT này, với giá trị sản xuất đạt 90 triệu đồng/ha thu nhập thuần là 53,556 triệu đồng thấp hơn so với công thức 2 lúa - khoai lang đông.



Hình 4.2: Ruộng khoai lang vụ đông ở xóm Đồng Nội

LUT 2: 2 Lúa

LUT chuyên lúa mang lại hiệu quả kinh tương đối cao. Với các chỉ tiêu giá trị sản xuất, chi phí sản xuất, thu nhập thuần, giá trị ngày công lao động hiệu quả sử dụng vốn đều ở mức thấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Hình 4.3: Cánh đồng lúa Xóm Lai Thành

Bảng 4.8: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 2

Kiểu sử dụng đất		**GTSX (1000đ)**	**CPSX (1000đ)**	**TNT (1000đ)**	**HQSDV (1000đ)**	**CTNCLĐ (1000đ)**
	1000đ	67200,00	26741,00	40459,00	2,45	94,5
LX-LM						
	Cấp	L	VL	L	M	H

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ) - LUT 2L (lúa xuân - lúa mùa): Lúa là cây trồng quen thuộc, là loại lương thực chính và được ưu tiên hàng đầu trong canh tác tại xã Quân Bình. LUT 2L được trồng phổ biến trên toàn xã, được người nông dân chấp nhận vì đòi hỏi chi phí vật chất không cao và ít bị thất thu hoàn toàn cả khi có những biến động về điều kiện thời tiết tự nhiên, đồng thời đảm bảo cho nhu cầu lương thực cho tiêu dùng và chăn nuôi. Đây là lí do các hộ nông dân hạn chế về nguồn lực dễ chấp nhận tuy thu nhập chỉ đạt mức trung bình. Thu nhập thuần trên lha đạt 40.459 triệu đồng, giá trị ngày công lao động là 94,8 nghìn đồng/công, hiệu quả sử dụng vốn là 2,45 lần.

LUT 3: 1 Lúa -1 màu

Đây là LUT đem lại hiệu quả kinh tế không cao, cả 2 kiểu sử dụng đất đều có mức gía trị sản xuất, chi phí sản xuất, thu nhập thuần, giá trị ngày công lao

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

động đều ở mức thấp hoặc mức trung bình. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn của kiểu sử dụng đất Lạc xuân – LM đạt ở mức cao

Bảng 4.9: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 3

Kiểu sử dụng đất		**GTSX (1000đ)**	**CPSX (1000đ)**	**TNT (1000đ)**	**HQSDV (1000đ)**	**CTNCLĐ (1000đ)**
Ngô xuân	1000đ	63360,00	27259,00	36102,00	2,05	82
– LM	Cấp	L	VL	M	VL	M
Lạc xuân -	1000đ	68055,00	25268,00	42788,00	2,7	112
LM	Cấp	L	VL	M	H	VH

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ)

- LUT 1L - 1M (ngô xuân - lúa mùa, lạc xuân - lúa mùa): Giữa các công thức luân canh có sự chênh lệch lớn về hiệu quả kinh tế. Kiểu sử dụng đất cho

ngày công lao động thấp là ngô xuân - lúa mùa với tổng chi phí đạt 27,259 triệu /ha.Mức thu nhập thuần là 36,102 triệu đồng/ha giá trị ngày công lao động là 82 nghìn đồng/ công. Kiểu sử dụng đất lạc xuân - lúa mùa là công thức luân canh cho hiệu quả kinh tế cao hơn với giá trị sản xuất đạt 68.005 triệu đồng/ha, chi phí sản xuất là 25.268 triệu đồng,với mức thu nhập thuần là 42.788 triệu đồng và giá trị ngày công lao động là 112 nghìn đồng/ công, hiệu quả sử dụng đồng vốn là 2,7 lần.



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình 4.4: Ruộng ngô tại xóm Phúc Thuần

LUT4: : Chuyên màu

Bảng 4.10: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 4

Kiểu sử dụng đất		GTSX (1000đ)	CPSX (1000đ)	TNT (1000đ)	HQSDV (1000đ)	CTNCLĐ (1000đ)
	1000đ	25000,00	11907,00	13093,00	2,0	78,54
Đỗ tương						
	Cấp	VL	VL	VL	VL	M
	1000đ	49440,00	25903,00	23537,00	1,97	56,7
Ngô						
	Cấp	VL	VL	VL	VL	L
Khoai	1000đ	98600,00	12769,00	85804,00	4,2	255,7
môn	Cấp	M	VL	VH	VH	VH
	1000đ	18120,00	4965,00	13155,00	3,0	156
Sắn	Cấp	VL	VL	VL	VH	VH

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điềutra nông hộ)

- LUT chuyên màu gồm 4 kiểu sử dụng (ngô xuân - ngô mùa, chuyên khoai môn, chuyên đỗ tương, chuyên sắn): Loại hình sử dụng đất này được phân bố chủ yếu tại các khu vực ven sông, đất phù sa thích hợp cho trồng màu, hiệu quả kinh tế không cao do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết như ngập úng vào

mùa mưa, cây bị đổ do thời tiết, thiếu nước về mùa khô, làm giảm năng suất và chất lượng của nông sản. Hiệu quả kinh tế có sự phân cấp rõ rệt giữa các kiểu sử dụng đất. Cao nhất là kiểu sử dụng đất chuyên trồng khoai môn chỉ trồng 1 vụ kéo dài 7 tháng cũng đạt thu nhập thuần lên đến 85.804 triệu đồng/ha, mặc dù cả giá trị sản xuất, chi phí sản ở mức thấp nhưng nó vẫn mang lại giá trị ngày công lao động và hiệu quả sử dụng vốn đạt mức cao lần lượt là 255,7 nghìn đồng/công, hiệu qủa sử dụng đồng vốn là 4,2 lần . kiểu sử dụng đất ngô xuân - ngô mùa với thu nhập thuần là 23.537 triệu đồng/ha nhưng giá trị ngày công lao động chỉ đạt là 56,7 nghìn đồng/công, hiệu quả sử dụng vốn chỉ đạt 1,97 lần.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên cạnh đó là kiểu sử dụng đất chuyên trồng đỗ tương và sắn các chỉ tiêu tuy ở mức thấp nhưng giá trị ngày công lao động rất cao đặc biệt là sắn.



Hình 4.5: Bãi trồng đỗ tương tại xóm Soi Mít

- Qua phân tích trên có thể thấy loại hình sử dụng đất tại xã Phúc Trìu khá đa dạng, cây trồng hàng năm chủ yếu vẫn là cây lúa và ngô. LUT có hiệu quả kinh tế cao nhất là 2 lúa - 1 màu (lúa xuân - lúa mùa - khoai lang đông). Tiếp theo là LUT chuyên màu loại hình sử dụng đất trồng khoai môn, LUT 1 lúa – 1 màu với loại hình sử dụng đất lạc xuân – lúa mùa cũng đem lại hiệu quả kinh tế cao. LUT có hiệu quả kinh tế thấp nhất là chuyên màu (chuyên đỗ tương, chuyên sắn).

4.3.1.3.Hiệu quả kinh tế của rừng trong sản xuất

Xã Phúc Trìu là một xã miền núi diện tích đất toàn xã đa phần là đất đồi núi nên thuận lợi cho việc trồng rừng tăng thêm thu nhập cho người dân. LUT này cây trồng chủ yếu là cây mỡ. Hiệu quả kinh tế của cây mỡ được thể hiện ở bảng 4.11.

Bảng 4.11: Phân cấp hiệu quả kinh tế kiểu sử dụng đất trong LUT 5

Kiểu sử dụng đất	GTSX (1000đ)	CPSX (1000đ)	TNT (1000đ)	HQSDV (1000đ)	CTNCLĐ (1000đ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	63320,00	24140,00	42278,00	2,7	185,00
Cây mỡ	L	VL	L	H	VH

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ) Trên địa bàn xã các hộ gia đình đã được gia đất giao rừng và trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc nâng cao tỷ lệ che phủ đồng thời thu hút nguồn lao động của địa phương. Người dân trồng chủ yếu là cây mỡ, cây phát triển tốt, lớn nhanh. Tuy nhiên cây mỡ chưa được khai thác hợp lý chặt bán nhỏ lẻ không đồng bộ vì vậy năng suất đem lại chưa cao. Cây mỡ cho hiệu quả kinh tế với thu nhập hỗn hợp là 42,278 triệu đồng/ha, giá trị ngày công lao động là 185 nghìn đồng/ công, với hiệu quả sử dụng vốn là 2,7 lần. Cây mỡ cũng đã phần nào giúp đỡ người dân cải thiện đời sống, giúp đỡ người dân từng bước đi lên xóa đói giảm nghèo.



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình 4.6: Đồi cây mỡ tại xóm Hồng Phúc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.3.2. Hiệu quả xã hội.

Hiệu quả xã hội của mỗi loại hình sử dụng đất được đánh giá thông qua các chỉ tiêu: đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu nông hộ, giá trị ngày công lao động nông nghiệp, tỷ lệ giảm hộ đói nghèo, mức độ giải quyết công ăn việc làm và thu hút lao động,... Mỗi loại hình sử dụng đất đều có tác dụng nhất định đến đời sống xã hội tại địa phương.

Quá trình sản xuất nông nghiệp tạo ra việc làm cho người nông dân, tạo ra nguồn của cải phục vụ cuộc sống của chính nông hộ, đồng thời tạo ra nguồn hàng hóa để bán trên thị trường. Qua đó, loại hình sử dụng đất nào mang lại hiệu quả kinh tế cao sẽ có tác dụng tích cực đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống, thay đổi bộ mặt nông thôn, đảm bảo an ninh lương thực địa phương, giảm tình trạng đói nghèo, giải quyết nhu cầu về lao động cho người dân. Ngược lại, các loại hình sử dụng đất không hiệu quả, cho thu nhập thấp, không giải quyết được việc làm cho người dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội trong lúc nông nhàn, hay xu thế dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị. Sản xuất chưa đáp ứng được các nhu cầu cần thiết yếu thì người dân không có điều kiện đầu tư cho giáo dục, y tế. Hiệu quả xã hội của các loại hình sử dụng đất được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 4.12. Hiệu quả xã hội của các LUT

		Tiêu chí đánh giá					
STT	**LUT**	**Đảm bảo lương thực**	**Thu hút lao động**	**Yêu cầu vốn đầu tư**	**Giảm tỷlệ đói nghèo**	**Đáp ứng như cầu nông hộ**	**Sản phẩm hàng hóa**
1	2L–1M	***	***	**	***	***	**
2	2L	**	***	**	**	***	**
3	1L–1M	*	**	**	*	**	**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4	CM	**	***	***	**	***	**
5	Rừng trồng	**	***	*	**	***	***

sản xuất

(Nguồn: tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ)

Cao: *** Trung bình: ** Thấp: * Đối với các LUT trồng cây hàng năm.

Các hoạt động trồng trọt trên đất hàng năm đã huy động và sử dụng phần lớn quỹ thơi gian lao động của nông hộ. Tuy nhiên việc đầu tư công lao động trong các LUT này không thường xuyên, mang tính thời vụ, chỉ tập trung vào mốt số thời gian như khâu gieo trồng, làm cỏ và thu hoạch, còn lại là thời gian nhàn rỗi. Lúa, ngô sản xuất ra chỉ đáp ứng nhu cầu lương thực trên địa bàn xã.

LUT 2 lúa - màu, chuyên màu có khả năng giải quyết công ăn việc làm cao hơn so với LUT 1 lúa - 1 màu. Trong các kiểu sử dụng đất thì công thức luân canh Lúa Xuân - Lúa Mùa - khoai lang đông là cần nhiều lao động hơn do làm 3 vụ/năm, khoai lang là cây trồng đòi hỏi nhiều công chăm sóc, công thức luân canh này cũng cho thu nhập thuần cao, quay vòng vốn nhanh. Có khả năng giảm tỷ lệ đói nghèo, với đa số hộ gia đình đây còn là kiểu hình luân canh khá mới mẻ, người dân cần áp dụng LUT này rộng rãi hơn nữa vào sản xuất của địa phương.

LUT 2 lúa (lúa xuân - lúa mùa) chỉ đảm bảo lương thực ở mức trung bình nhưng thu hút lao động cao, đáp ứng nhu cầu của nông hộ vì đây là loại hình sử dụng chính và phổ biến trên toàn xã phù hợp với tập quán sản xuất của người dân. Đa số các cánh đồng dọc theo con sông đều trồng lúa 2 vụ/năm, phần ít trồng màu vụ 3.

LUT 1 lúa - 1 màu (ngô xuân - lúa mùa, lạc xuân - lúa mùa) cần lao động ít hơn, do chỉ canh tác 2 vụ dẫn đến lao động không có việc làm ở những tháng còn lại, cho thu nhập thấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Loại hình sử dụng đất này cũng khá phổ biến vì vụ xuân không có nước để trồng lúa, phổ biến nhất là ở các thôn Thôm Mò, Nà Lẹng, Lủng cooc vì những thôn này ở địa hình cao vào mùa mưa mới đủ nước tưới tiêu. Đồng thời LUT này nó cũng phù hợp với tập quán canh tác của địa phương.

Đối với các LUT trồng cây lâu năm.

LUT trồng rừng chủ yếu là cây mỡ và một số loại cây tạp, đến lúc khai thác cũngmang lại hiệu quả kinh tế khá cao, góp phần cải thiện đời sống cho người dân.

4.3.3. Hiệu quả môi trường

Trong thực tế, tác động môi trường diễn ra rất phức tạp và theo nhiều chiều hướng khác nhau, cây trồng được phát triển tốt khi phù hợp với đặc tính, chất lượng của đất. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất dưới sự hoạt động của con người sử dụng hệ thống cây trồng sẽ tạo nên những ảnh hưởng rất khác nhau đến môi trường.

Trong quá trình sử dụng đất đã tác động đến môi trường ở một số mặt sau:

Ô nhiễm đất do việc sử dụng đất do việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, các loại phân bón hóa học, giảm độ màu mỡ, xói mòn đất. Việc lạm dụng phân bón hoá học thay cho phân hữu cơ là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng hàm lượng cao của lân trong đất (lân ít bị rửa trôi, khác với đạm và kali) và hàm lượng chất hữu cơ trong đất thấp của đa số các loại hình sử dụng đất.

Để sử dụng đất có hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường thì Đảng và Nhà nước cần có những chính sách thích hợp nhằm phổ biến và hướng dẫn người dân sử dụng đất đai hợp lý, tiết kiệm theo quan điểm sinh thái môi trường. Nâng cao trnh độ người dân từ đó người dân có thể lựa chọn loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả cao, ngăn chặn sự thoái hóa đất và bảo vệ môi trường đất cho tương lai.

Bảng 4.13. Hiệu quả môi trường của các kiểu sử dụng đất

STT	LUT	Khả	Ý thức của	Tỷ lệ che

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

năngbảo vệ, người sử dụng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

		phủ	cải tạo đất	thuốc bảo vệ thực vật
1	2L–1M	***	***	**
2	2L	**	**	*
3	1L–1M	*	**	**
4	CM	**	***	**
5	Rừng trồng sản xuất	***	***	***

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ)

Cao : *** trung bình : ** thấp : *

Đối với loại hình sử dụng đất 2 lúa - 1 màu và chuyên màu. Đây là LUT có tác dụng cải tạo đất, có tác dụng cải tạo môi trường đất, tránh được sâu bệnh do sử dụng đất liên tục trong năm, cây trồng được bố trí phù hợp với từng loại đất, từng mùa vụ, tăng hệ thống sự dụng đất. Ngoài ra loại hình sử dụng đất này còn cho hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên cần hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, đặc biệt là cần phải sử dụng phân hữu cơ nhiều hơn góp phần làm tăng độ phì nhiêu cho đất.

Cây mỡ là cây trồng chống xói mòn cho đất, được trồng chủ yếu trên địa hình đất dốc không thể canh tác cây trồng hàng năm, khả năng cải tạo đất rat tốt, tỷ lệ che phủ cao chống xói mòn, rửa trôi cho đất. Cây mỡ phát triển tốt không bị sâu bệnh hại nên người dân cũng không cần đến việc sử dụngthuốc bảo vệ thực vật, góp phần bảo vệ môi trường.

4.4. Lựa chọn các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế- xã hội- môi trường cho xã Phúc Trìu

4.4.1.Nguyên tắc lựa chọn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Để lựa chọn được các LUT phù hợp và đề xuất hướng sử dụng đất đạt hiệu quả cao cả về 3 mặt kinh tế - xã hội và môi trường cần căn cứ vào một số nguyên tắc cơ bản khi lựa chọn các LUT có triển vọng:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Phù hợp với đất đai, khí hậu và cơ sở vật chất của vùng.
- Các loại hình sử dụng đất phải đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Phù hợp với phong tục tập quán của địa phương đồng thời phát huy được kinh nghiệm sản xuất của người dân.
- Bảo vệ được độ màu mỡ của đất và bảo vệ môi trường sinh thái.

4.4.2. Tiêu chuẩn lựa chọn

Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn đã đưa ra những tiêu chuẩn làm căn cứ để lựa chọn các LUT có triển vọng:

- Đảm bảo đời sống của nhân dân.
- Phù hợp với mục tiêu phát triển của vùng nghiên cứu.
- Thu hút lao động, giải quyết công ăn việc làm.
- Định canh, định cư và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- Tăng sản phẩm hàng hóa xuất khẩu.
- Tác động tốt đến môi trường

4.4.3.Hướng lựa chọn các loại hình sử dụng đất

Từ kết quả đánh giá hiệu quả của các loại hình sử dụng đất về 3 mặt kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời dựa trên các nguyên tắc lựa chọn và tiêu chuẩn lựa chọn các loại hình sử dụng đất có triển vọng chúng tôi có thể đưa ra các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều kiện của xã Quân Bình như sau:

LUT1: Đối với loại hình sử dụng đất 3 vụ: 2 lúa - 1 màu (lúa xuân - lúa mùa - ngô đông; lúa xuân - lúa mùa - khoai lang đông). Đây là loại hình sử dụng đất được áp dụng rộng rãi trên địa bàn xã Quân Bình, loại hình sử dụng này tận dụng được nguồn lực lao động nông nghiệp dồi dào. Với loại hình sử dụng đất 2 lúa – 1 màu thì kiểu sử dụng đất (Lúa Xuân - Lúa mùa - khoai lang đông) mang lại hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm cho con người. Khả năng bảo về cải tạo đất tốt, tỷ lệ che phủ cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LUT 2: Kiểu sử dụng đất 2 lúa (lúa xuân - lúa mùa) kiểu này được chọn vì đáp ứng được an ninh lương thực và phù hợp với điều kiện đất đai, tập quán

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

canh tác của địa phương vừa tăng thêm thu nhập cho người dân, tận dụng rơm rạ cho chăn nuôi.

LUT 3: 1 lúa - 1 màu (ngô xuân - lúa mùa; lạc xuân - lúa mùa) là loại hình sử dụng đất đang được áp dụng trên địa bàn xã thích hợp với đất bãi bồi ven sông tại những khu vực khác cao, trong LUT này cần phát triển kiểu sử dụng đất lạc xuân - lúa mùa cho hiệu quả cao hơn kiểu dụng khác trong LUT này, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, bảo vệ môi trường đất đai.

LUT 4 : Kiểu sử dụng chuyên màu (ngô, đỗ tương, khoai môn, sắn) hiện nay có hệ thống cây trồng khá phong phú, kiểu này không những mang lại hiệu quả kinh tế rất cao mà còn giải quyết được vấn đề việc làm cho người lao động.

LUT 5 : Rừng trồng sản xuất là LUT chủ lực trên đất trồng cây lâu năm, đã và đang mang lại hiệu quả cao về hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường, được áp dụng phổ biến trên địa bàn xã. Cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

4.5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp cho xã Phúc Trìu.

4.5.1. Giải pháp chung

Nhóm giải pháp về chính sách.

+ Hoàn thiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để người dân yên tâm đầu tư sản xuất trên mảnh đất của mình.

+ Cần sự quy hoạch và có kế hoạch trong việc sử dụng đất. Thực hiện tốt các chính sách khuyến nông, có những chính sách hỗ trợ hộ nghèo sản xuất.

+ Cần có những chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho người nông dân vay vốn để phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng các mô hình kinh tế trang trại. Phần lớn người dân thiếu vốn sản xuất.

+ Thực hiện tốt các chính sách khuyến nông.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Hạn chế tối đa việc chuyển đất nông nghiệp sang sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Nhà nước cần có những cơ quản lý thông thoáng để các thị trường chế nông thôn phát triển, nhằm giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm hàng hóa các hộ được thuận tiện.

Nhóm giải pháp về khoa học kĩ thuật.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào thâm canh sản xuất, đẩy mạnh việc đưa cơ khí hoá vào sản xuất và các giống, cây con mới có năng suất chất lượng cao phù hợp với địa phương.

- Bổ sung kinh phí cho sự nghiệp kinh tế nông lâm nghiệp để tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu chương trình đề án của ngành nông nghiệp đã xây dựng.

- Từng bước đăng ký tiêu chuẩn chất lượng cơ sở và mẫu mã, bao bì hàng hoá. - Mở các điểm giới thiệu, quảng cáo sản phẩm tại xã Quân Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và một số tỉnh, thành phố trong nước.

- Ứng dụng tin học để quản lý sản xuất và xúc tiến thương mại.

+ Trang thiết bị, lắp đặt một số máy tính có hoà mạng Internet cung cấp và khai thác thông tin thị trường.

+ Thiết lập trang giới thiệu quy trình sản xuất, chế biến tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm giúp khách hàng tiếp cận và xúc tiến các hoạt động thương mại

Nhóm giải pháp về thị trường.

Tăng cường công tác nghiên cứu mở rộng thị trường tiêu thụ cung cấp thông tin giá cả là điều kiện cho các hộ sản xuất được nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng tiêu dùng, đem lại hiệu quả cao trong sản xuất.

- Sớm đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông sản tại huyện với quy mô phù hợp nhằm tạo ra giá trị nông sản cao, dễ bảo quản, dễ tiêu thụ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đầu tư phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ, các chợ bán buôn đầu mối, tạo điều kiện cho hàng hoá lưu thông dễ dàng.

Tăng cường công tác nghiên cứu mở rộng thị trường tiêu thụ cung cấp thông tin giá cả là điều kiện cho các hộ sản xuất được nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng tiêu dùng, đem lại hiệu quả cao trong sản xuất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Sớm đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông sản tại huyện với quy mô phù hợp nhằm tạo ra giá trị nông sản cao, dễ bảo quản, dễ tiêu thụ

- Đầu tư phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ, các chợ bán buôn đầu mối, tạo điều kiện cho hàng hoá lưu thông dễ dàng.

Giải pháp về giống

- Với phương châm tranh thủ các điều kiện sẵn có của các cơ sở nghiên cứu khoa học về giống cây trồng, vật nuôi tại địa phương, tập trung chủ yếu ứng dụng các thành tựu khoa học vào sản xuất giống, lựa chọn giống phù hợp với

điều kiện sản xuất của từng vùng và yêu cầu của thị trường.

- Đưa các giống ngô, khoai lang, lạc có năng suất cao, chất lượng tốt, chịu được nhiệt độ thấp trong vụ đông để thay thế bộ giống cũ.

- Rút kinh nghiệm và phát huy hiệu quả đã đạt được của các mô hình trình diễn thâm canh kết hợp nhân giống tại chỗ.

Giải pháp về hệ thống giao thông

Xã cần tập trung cao hơn nữa các nguồn lực để tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cấp các tuyến giao thông trên địa bàn. Các tuyến đường liên xóm cần được xây dựng nhằm thuận lợi cho việc lưu thông cũng như trao đổi hàng hoá được thuận lợi.

- Xây dựng thêm hệ thống kênh mương nâng cấp công trình tưới tiêu cục bộ đảm bảo tưới tiêu chủ động cho toàn bộ diện tích canh tác lúa, màu của xã. Cần tăng cường xây dựng mới các đập tràn.

4.5.2. Giải pháp cụ thể.

4.5.2.1. Đất trồng cây hàng năm.

+ Xây dựng thêm và nâng cấp hệ thống thủy lợi, cần xây dựng thêm một số kênh mương, trạm bơm kiên cố, hoàn chỉnh nhằm tạo khả năng tưới tiêu nước chủ động cho đồng ruộng, đảm bảo cung cấp nước cho đồng mộng, đồng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thời cần thường xuyên nạo vét rác ở kênh mương. Đồng thời có các biện pháp cải tạo

đất và lựa chọn các giống cây trồng phù hợp để nâng cao năng suất cây trồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi mộng đất, dồn điền đổi thửa, khắc phục tình trạng đất đai phân tán như hiện nay để thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, thâm canh, tăng vụ theo hướng sản xuất hàng hóa.

+ Nhà nước cần có trợ cấp về giá giống, phân bón, các chính sách cho người dân ứng trước rồi trả sau. Cán bộ khuyến nông cần trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho bà con như: kỹ thuật làm đất, bón phân, cải tạo đất như thế nào,...

+ Lựa chọn và phát triển các LUT có hiệu quả kinh thế cao như LUT 2 lúa - 1 màu (lúa xuân - lúa mùa - khoai lang đông), LUT 2 lúa (lúa xuân, lúa mùa), LUT 1 lúa - 1 màu (lạc xuân - lúa mùa) vừa đáp ứng được nhu cầu của người dân vừa cho hiệu quả kinh tế cao phù hợp với tập quán canh tác của địa phương

4.5.2.2. Đất trồng cây lâu năm

Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ người dân về vốn đầu tư và chăm sóc nhất là thời kỳ thiết chế cơ bản, trồng mới các giống cây có hiệu quả kinh tế cao. Huy động nguồn vốn tự có của nhân dân và nguồn vốn hỗ trợ từ bên ngoài của các tổ chức quốc tế, nguồn vốn ngân sách huyện, tỉnh, trung ương tham gia vào các chương trình phát triển cây ăn quả cây công nghiệp lâu năm.

Mở lớp tập huấn về kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng các biện pháp canh tác... phù hợp với từng giai đoạn phát triển của cây.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đa số đất trồng cây lâu năm của xã là đất đồi nên độ mùn kém, đất nghèo dinh dưỡng cần phải bón thêm phân hưu cơ, vô cơ cho cây trồng. Ở đát đồi việc vận chuyển phân bón cho cây có nhiều khó khăn, giải pháp tích cực là trồng xen các cây họ đậu, cây phân xanh để có nguồn nguyên liệu ủ tại chỗ để giải quyết nguồn phân hữu cơ cho cây.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 5

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Qua nghiên cứu, phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Phúc Trìu, từ số liệu thu thập được của địa phương em rút ra một số kết luận sau:

Xã Phúc Trìu là một xã vùng cao với nền nông nghiệp là nguồn thu nhập chính của nhân dân trên địa bàn xã. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 2.084,20ha, xã có vị trí địa lý, điều kiện đất đai, khí hậu, thủy văn thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, năng suất cây trồng đã đạt và vượt mức bình quân của huyện Bạch Thông nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, sản xuất chưa đáp ứng được nhu cầu lao động tại địa phương.

Có hiệu quả kinh tế cao: LUT 1: 2L - M (lúa xuân - lúa mùa - khoai lang đông): Với kiểu sử dụng đất lúa mùa – lúa xuân – khoai lang đông cho số ngày công lao động là 133,5 công và giá trị ngày công chỉ đạt 100 nghìn đồng/ công

Có hiệu quả kinh tế cao đáp ứng được nhu cầu về lương thực: LUT 2: 2L (lúa xuân - lúa mùa): Với kiểu sử dụng đất lúa mùa - lúa xuân cho số ngày công lao động là 94,5 công và giá trị ngày công chỉ đạt 60 nghìn đồng/công.

Có hiệu quả năng suất cao: LUT 3: 1L - 1M (lạc xuân - lúa mùa, ngô xuân – lúa mùa): Với kiểu sử dụng đất lạc xuân - lúa mùa cho số ngày công lao động là 112 công và giá trị ngày công chỉ đạt 110 nghìn đồng/công. Tiếp theo với kiểu sử dụng đất ngô xuân – lúa mùa cho số ngày công lao động là 82 công và giá trị ngày công chỉ đạt 55 nghìn đồng/công

Đối với LUT 4 (chuyên màu): Bao gồm 4 kiểu sử dụng đất(Đỗ tương – Ngô – Khoai môn – Sắn), trong đó kiểu sử dụng đất chuyên khoai môn mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất là số ngày công lao động 255,7 công và giá trị ngày

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

công chỉ đạt 100,35 nghìn đồng/công, cần được đầu tư mở rộng.Tiếp đó là (Đỗ tương – Sắn) không mất nhiều chi phí đầu tư chăm sóc nhưng mang lại hiệu quả

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khá cao. Đối với cây ngô là cây trồng chủ yếu nhưng không mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Cây công nghiệp lâu năm: LUT 5 (Cây mỡ): Với kiểu sử dụng đất cây mỡ cho số ngày công lao động là 185 công và giá trị ngày công chỉ đạt 100,10 nghìn đồng/ công

Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo quan điểm sinh thái bền vững, thì xã Phúc Trìu cần tổ chức khai thác tiềm năng đất đai theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm hàng hóa và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các vùng sản xuất đặc trưng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác quản lý Nhà nước về đất đai nông nghiệp, bố trí hợp lý cây trồng, thâm canh tăng vụ. Quá trình sử dụng đất phải gắn bó với việc cải tạo, bồi dưỡng và bảo vệ đất, bảo vệ môi trường.

Do vậy, việc giúp người dân lựa chọn được phương thức sản xuất phù hợp trong điều kiện cụ thể của xã, nâng cao hiệu quả sử đụng đất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp bền vững là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết.

5.2. Đề nghị

Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp cần thực hiện các giải pháp chủ yếu như đưa các giống cây trồng có năng suất cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện, luân canh, thâm canh tăng vụ. Đặc biệt phải nâng cấp và củng cố hệ thống thuỷ lợi nội đồng, sử dụng phân bón hợp lý. Trong quá trình sử dụng đất cần kết hợp với các biện pháp cải tạo, bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông nghiệp bền vững cho tương lai.

Đặc biệt tổ chức tốt các chương trình khuyến nông và các lớp tập huấn kỹ thuật cho người dân tạo tiền đề cho sự phát triển nông nghiệp bền vững trong tương lai. Tiếp tục tuyên truyền và vận động người dân dồn điền đổi thửa, luân canh cây trồng hợp lý, chú ý tới các biện pháp cải tạo đất, bảo vệ đất, bảo vệ môi trường môi trường sinh thái. Các cơ quan chuyên môn cần nghiên cứu, thử nghiệm và đưa ra các giống cây trồng vật nuôi mới thích hợp với điều kiện tự nhiên của xã Phúc Trìu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (1999), *báo cáo tóm tắt chương trình phát triển nông lâm nghiệp và kinh tế - xã hội nông thôn vùng núi bắc bộ tới năm 2000 và 2010*, Hà Nội.

2. Đỗ Thị Lan, Đỗ Anh Tài (2007), *Giáo trình kinh tế tài nguyên đất*, Nxb Nông

3. Đường Hồng Dật và cs (1994), *Lịch sử nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp Hà Nội.

4. Nguyễn Thế Đặng, Nguyễn Thế Hùng (1999), Giáo trình đất, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

5. Phạm Vân Đình, Đỗ Kim Chung và cs (2001), "*Nghiên cứu và xây dựng quy trình công nghệ đánh giá hiệu quả sử dụng đất thông qua chuyển đổi cơ cấu cây trồng*,"Đề tài nghiên cứu cấp ngành, Hà Nội

6. Đô Nguyên Hải (2000), *Đánh giá đất và hướng dân sử dụng đất bền vững trong sản xuất nông nghiệp của huyện Tiên Sơn* - tình Bắc Ninh.

7. Lương Văn Hinh, Nguyễn Ngọc Nông, Nguyễn Đình Thi (2003), *Giáo trình quy hoạch sử dụng đất đai*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

8. Hội khoa học đất Việt Nam (1999*), Sổ tay điều tra, phân loại đánh giá đất, Nxb Nông nghiệp*, Hà Nội.

9. Các Mác (1949), Tư bản luận - tập III, Nxb Sự thật, Hà Nội.

10. Nguyễn Ngọc Nông, Nông Thu Huyền (2013), *Bài giảng đánh giá đất*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

11. Thái Phiên, Nguyễn Từ Siêm (1998), *Canh tác bền vững trên đất dốc ở Việt Nam.*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

12. Nguyễn Tử Siêm - Thái Phiên (1999), *Đất đồi núi Việt Nam, thoái hóa và phục hồi*, Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội.

13. Nguyễn Duy Tính (1995*), Nghiên cứu hệ thống cây trồng vùng ĐBSH và BắcTrung Bộ, Nxb Nông nghiệp*, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

14. UBND xã Phúc Trìu (2018), *Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020*, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2014 — 2018) xã Phúc Trìu

15. UBND xã Phúc Trìu (2018), *Báo cáo công tác thống kê, kiểm kê đất đai năm 2013* xã Phúc Trìu

16.UBND xã Phúc Trìu (2018), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2013, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho năm 2019.*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA NÔNG HỘ

Số phiếu điều tra:.....

Thông tin chung

Họ tên chủ hộ: .....Tuổi…… Nam/nữ

Thôn:……..- Xã: Phúc Trìu - Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên

Trình độ văn hóa: .....Dân tộc: .....

Nghề nghiệp chính: .....Nghề phụ: .....

Loại hộ (khá, trung bình, nghèo):.....

1. Tình hình nhân khẩu và lao động

Tổng số nhân khẩu: ..... người

Trong đó:

+Lao động chính:……Người

+ Lao động nông nghiệp: .....Người

+ Lao động phi nông nghiệp: .....Người

Tình hình việc làm hiện nay của hộ:

Thừa □ Đủ □ Thiếu □

2. Điều tra hiện trạng sử dụng đất

Số thửa hiện có: .....Tổng diện tích:.....

II. Trồng trọt

1. Loại hình sử dụng đất hiện nay

LUT Chính **LUT Ki ểu sử dụng**

2 lúa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2 lúa – 1 màu

1. Cây hàng năm

1 lúa – 1 màu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chuyên màu

2. Cây lâu năm

2. Điều tra hiệu quả sử dụng đất

Hiệu quả sử dụng đất trồng hằng năm

Chi phí cho cây trồng

Cây trồng	Giống (1000đ)	Đạm (kg)	Lân (kg)	Kali (kg)	Phân chuồng (kg)	Thuốc BVTV (1000đ)	Lao động (công)	Chi phí khác (1000đ)

Thu thập từ cây hằng năm

Loại cây	Diện tích trồng (sào)	Năng suất (kg/sào)	Sản lượng (kg/sào)	Giá bán (đồng/kg)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Hiệu quả sản xuất

STT	Loại hình sử dụng đất	Đảm bảo anninh lương thực	Đáp ứng nhu cầu nông hộ	Giảm tỷ lệ đói nghèo	Thuhút lao động
1	Chuyên lúa				
2	2 lúa – màu				
3	1 lúa - màu				
4	Chuyên màu				
5	Cây lâu năm				

Cao: *** Trung bình:** Thấp:*

4. Hiệu quả môi trường

STT	Loại hình sử dụng đất	Tỷ lệ che phủ	Khả năng bảo vệ,cải tạo đất	Ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật
1	Chuyên lúa			
2	2 lúa – màu			
3	1 lúa - màu			
4	Chuyên màu			
5	Cây lâu năm			

Cao: *** Trung bình:** Thấp:*

III. Câu hỏi phỏng vấn

1. Thu nhập trên người ..... đồng/người/tháng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đủ tiêu dùng cho cuộc sống gia đình không? .....

- Nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình là từ đâu? .....

2. Thời gian nông nhàn hàng năm: ..... tháng/năm

3. Thu hút lao động

.....

4. Khả năng tiêu thụ sản phẩm:

5. Gia đình thường gieo trồng những loại cây giống gì? Có hay sử dụng giống laikhông?Giốngnàođemlạinăngsuấtcaohơn?

.....

.....

6. Gia đình ông bà thường sản xuất mấy vụ/ năm? Vụ nào thu được năng suất cao hơn?

.....

.....

7. Nhữngloại cây trồng nào đòi hỏi vốn đầu tư ít mà đem lại năng suất cao?

.....

8. Mỗi vụ sản xuất có đáp ứng được nhu cầu của gia đình không?

9.Với mỗi vụ trồng các loại cây trồng khác nhau như vậy thì trồng cây gì thu được sản lượng cao nhất? .....

10. Ông (bà) có ý định mở rộng sản xuất không?

Có □ Không □

11. Gia đình ông (bà) có thường dùng thuốc BVTV không?

Có □ Không □

12. Khi dùng xong vỏ của thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ ông (bà) để đâu?

.....

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

13. Gia đình có được tham dự các lớp tập huấn để phát triển sản xuất nông nghiệp không?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có □ Không □

14. Gia đình ông (bà) có áp dụng kỹ thuật mới trong sản xuất hay không?

Thường áp dụng những biện pháp gì? .....

15. Vào mùa mưa đất có bị xói mòn không ? Vì sao?

……

Mức độ xói mòn, rửa trôi:

Nặng □ Nhẹ □

16. Trong một vụ sản xuất, gia đình ông (bà) có trồng xen các loại cây trồng không? Nếu có thì trồng cây gì ?.....

17. Gia đình ông (bà) có dùng biện pháp nào để cải tạo đất không?

Có □ Không □

Các biện pháp như thế nào? .....

Có hiệu quả ra sao? .....

18. Khi dùng thuốc trừ sâu ông (bà) có thấy ảnh hưởng đến môi trường xung quanh không? (môi trường đất, nước, không khí)

.....

.....

19. Hệ sinh thái khu vực sản xuất? (Giun, ếch, nhái, tôm, cua ,các loại thiên địch).....

.....

20. Gia đình ông bà có hay sử dụng phân bón cho cây trồng không? Số lượng là baonhiêumỗivụ(kg/sào)?

.....

.....

21. Gia đình có hài lòng về năng suất cây trồng hiện nay không? Gia đình có học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hỏikinhnghiệmcủagiađình khácckhông?

.....

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

22. Gia đình thường bố trí cây trồng như thế nào trên cùng một mảnh đất để có năngsuất cao và đất không bị thoái hóa?

.....

23. Gia đình ông (bà) dự định sản xuất gì trong năm tới?

-Trồng cây gì? .....

24. Gia đình có những thuận lợi và khó khăn gì trong sản xuất?

- Thuận lợi: .....

- Khó khăn: .....

25. Từ những thuận lợi và khó khăn trên, ông (bà) có những kiến nghị hay nguyện vọng gì với chính quyền địa phương không?

Phúc Trìu, ngày tháng 10 năm 2014

Người điều tra

Xác nhận của chủ hộ

Nguyễn Chiến Thắng

PHỤ LỤC 2

GIÁ PHÂN BÓN, GIÁ GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ GIÁ BÁN CỦA MỘT SỐ NÔNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

*** Giá một số loại phân bón**

TT	Loại phân	Giá (đ/kg)
	Đạm Urê	11.000
	Phân NPK	5.500
	Kali	14.000

*** Giá một số nông sản**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sản phẩm	Giá (đ/kg)
68	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT		
	Thóc khang dân	6.000
	Thóc bao thai	8.000
	Ngô hạt	6.000
	Khoai lang	12.000
	Lạc	15.000
	Khoai môn	12.000
	Đỗ tương	10.000
	Sắn	1.800

TT	**Giống cây**	**Giá (đ/kg)**
	Lúa xuân	35.000
	Lúa mùa	25.000
	Ngô	105.000
	Lạc	30.000
	Khoai lang	25.000
	Đỗ tương	30.000

PHỤ LỤC 3

HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÁC CÂY TRỒNG CHÍNH

(Tính bình quân cho 1 ha)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

STT	Cây trồng	Giá trị sản xuất (1000đ)	Chi phí sản xuất (1000đ)	Thu nhập thuần (1000đ)	Hiệu quả sử dụng vốn (lần)	Giá trị ngày công LĐ (1000đ/công)
1	Lúa xuân	28.320	12.104	16.216	2,2	79,2
2	Lúa mùa	38.880	14.637	24.244	2,7	10,5
3	Ngô xuân	24.480	12.622	11.858	1,94	53,4
4	Ngô mùa	24.960	13.281	11.679	2,0	60,0
5	Ngô đông	22.800	9.703	13.097	1,9	52,5
6	Lạc	29.175	10.631	18.544	2,7	112,2
7	Khoai lang đông	56.664	12.873	43.791	3,9	210,8
8	Khoai môn	98.600	12.907	85.804	4,2	255,7
9	Đậu tương	25.000	11.907	13.093	2,0	78,54
10	Sắn	18.120	4.965	13.155	3,0	156,0

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC 4
HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÂY LÚA

Chi phí

STT	Chi phí	Lúa xuân Chi phí/1 sào Bắc bộ			Lúa mùa Chi phí/1 sào Bắc bộ		
		Số lượng (kg)	Thành tiền (1000đ)	Chi phí/ha	Số lượng (kg)	Thành tiền (1000đ)	Chi phí/ha
A	Vật chất		466,00	12.104,4		516,00	14.636,00
1	Giống	2kg	70,00	1.944,00	3kg	90,00	2.500,00
2	Làm đất		170,00	4.722,3		150,00	4.155,00
3	Phân chuồng	200kg			200kg	110,00	
4	NPK	20kg	110,00	3.055,6	20kg	66,00	3.055,6
5	Đạm	4kg	44,00	1.218,8	6kg	70,00	1.833,00
6	Kali	3kg	42,00	1.163,7	5kg	30,00	1.944,00
7	Thuốc BVTV		30,00	831			831
B	Lao động (công)	7		194,4	8		222,3

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hiệu quả kinh tế

STT	Hạng mục	Đơn vị	Lúa xuân		Lúa mùa	
			Tính/1sào	Tính/1ha	Tính/1sào	Tính/1ha
1	Năng suất	Tạ	1,7	47,2	1,75	48,6
2	Giá bán	1000đ/kg	6	6	8	8
3	Tổng thu nhập	1000đ	1.020.00	28.320,00	1.400,00	38.880,00
4	Thu nhập thuần	1000đ	554,00	16.215,00	884,00	24.243,00
5	Giá trị ngày công	1000đ/công	79,2		110,5	
6	Hiệu suất đồng vốn	Lần	2,2		2,7	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC 5
HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÂY NGÔ XUÂN

STT	Chi phí	Chi phí/1 sào Bắc bộ			Chi phí/ha
		Số lượng		Thành tiền	Thành tiền
		Đơn vị	Số lượng	(1000đ)	(1000đ)
A	Vật chất		119,5	454,2	12.622,00
1	Giống	kg	0,5	57,5	1.597,00
2	Làm đất			120,00	3.334,00
3	Phân chuồng	kg	200		
4	NPK	kg	20	82,50	2.293,00
5	Đạm	kg	10	110,00	3.055,00
6	Kali	kg	6	84,00	2.343,00
B	Lao động (công)	Công	8		2235,3

Hiệu quả kinh tế

STT	Hạng mục	Đơn vị	Ngô xuân	
			Tính/1sào	Tính/1ha
1	Năng suất	Tạ	1,47	40,8
2	Giá bán	1000kg/kg	6	6
3	Tổng thu nhập	1000đ	882,00	24.480,00

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4	Thu nhập thuần	1000đ	427,800	11.858,00
5	Giá trị ngày công lao động	1000đ/công	53,4	
6	Hiệu suất đồng vốn	Lần	1,94	

PHỤ LỤC 6
HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÂY NGÔ ĐÔNG

		Chi phí/1 sào Bắc bộ			Chi phí/ha
STT	**Chi phí**	**Số lượng**		**Thành tiền**	**Thành tiền**
		Đơn vị	**Số lượng**	**(1000đ)**	**(1000đ)**
A	Vật chất			422,5	9.703,00
1	Giống	kg	0,5	52,5	1.458,00
2	Làm đất			120,00	3.055,00
3	Phân chuồng	kg	180		
4	NPK	kg	20	110,00	3.056,00
5	Đạm	kg	10	140,00	2.134,00
B	Lao động (công)	Công	8		221,6

Hiệu quả kinh tế

STT	**Hạng mục**	**Đơn vị**	**Ngô xuân**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

			Tính/1sào	Tính/1ha
1	Năng suất	Tạ	1,4	38
2	Giá bán	1000kg/kg	6	6
3	Tổng thu nhập	1000đ	840,00	22.800,00
4	Thu nhập thuần	1000đ	417,5	13.097,00
5	Giá trị ngày công lao động	1000đ/công	52,5	
6	Hiệu suất đồng vốn	Lần	1,9	

PHỤ LỤC 7
HIỆU QUẢ CỦA CÂY NGÔ MÙA

		Chi phí/1 sào Bắc bộ			Chi phí/ha
STT	**Chi phí**	**Số lượng**		**Thành tiền**	**Thành tiền**
		Đơn vị	**Số lượng**	**(1000đ)**	**(1000đ)**
A	Vật chất			481,00	13.281,00
1	Giống	kg	0,5	57,5	1.597,00
2	Làm đất			120,00	3.240,00
3	Phân chuồng	kg	200		
4	NPK	kg	20	110,00	3.056,00

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5	Đạm	kg	10	110,00	3.055,00
6	Kali	kg	6	84,00	2.333,00
B	Lao động	Công (công)	7		194,5

Hiệu quả kinh tế

STT	Hạng mục	Đơn vị	Ngô xuân	
			Tính/1sào	Tính/1ha
1	Năng suất	Tạ	1,4	38
2	Giá bán	1000kg/kg	6	6
3	Tổng thu nhập	1000đ	840,00	22.800,00
4	Thu nhập thuần	1000đ	417,5	13.097,00
5	Giá trị ngày công lao động	1000đ/công	52,5	
6	Hiệu suất đồng vốn	Lần	1,9	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com